

Số: 13 /QĐ-BCH

An Giang, ngày 15 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Kế hoạch phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2023 trên địa bàn tỉnh An Giang

BAN CHỈ HUY ỨNG PHÓ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU - PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI VÀ PHÒNG THỦ DÂN SỰ TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19 tháng 6 năm 2013 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Khí tượng thủy văn ngày 23 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Thủy lợi ngày 19 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24 tháng 3 năm 2020 của Ban Bí thư về sự tăng cường lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng chống thiên tai;

Căn cứ Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 09 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng, củng cố và nâng cao năng lực cho Lực lượng xung kích Phòng, chống thiên tai cấp xã;

Căn cứ Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều;

Căn cứ Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ về thành lập và quản lý Quỹ Phòng, chống thiên tai;

Căn cứ Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

Căn cứ Nghị quyết số 120/NQ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ về phát triển bền vững vùng Đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu;

Căn cứ Nghị quyết 76/NQ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về công tác phòng, chống thiên tai;

Căn cứ Thông tư số 02/2021/TT-BNNPTNT ngày 07 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hướng dẫn xây dựng kế hoạch phòng, chống thiên tai các cấp ở địa phương; ✓

Căn cứ Thông tư số 10/2021/TT-BKHĐT ngày 22 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về hướng dẫn lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, kinh tế - xã hội;

Căn cứ Quyết định số 957/QĐ-TTg ngày 06 tháng 7 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án phòng, chống sạt lở bờ sông, bờ biển đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 379/QĐ-TTg ngày 17 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phòng, chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 553/QĐ-TTg ngày 06 tháng 4 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án "Nâng cao nhận thức cộng đồng và Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng, đến năm 2030";

Căn cứ Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg ngày 22 tháng 4 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định về dự báo, cảnh báo, truyền tin thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai;

Căn cứ Kế hoạch số 115-KH/TU, ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy An Giang về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24 tháng 3 năm 2020 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn tỉnh An Giang;

Căn cứ Kế hoạch số Kế hoạch số 514/KH-UBND, ngày 19 tháng 8 năm 2020 triển khai thực hiện Kế hoạch số 115-KH/TU ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Tỉnh ủy;

Căn cứ Quyết định số 1695/QĐ-UBND ngày 22 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Triển khai thực hiện Quyết định số 957/QĐ-TTg ngày 06 tháng 7 năm 2020 của Thủ tướng về việc phê duyệt Đề án phòng, chống sạt lở bờ sông, bờ biển đến năm 2030, trên địa bàn tỉnh An Giang;

Căn cứ Quyết định số 2032/QĐ-UBND ngày 01 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh An Giang;

Căn cứ Quyết định số 2193/QĐ-UBND ngày 23 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Triển khai kế hoạch thực hiện Đề án "Nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng, đến năm 2030" trên địa bàn tỉnh An Giang;

Căn cứ Quyết định số 2919/QĐ-UBND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc thành lập Ban Chỉ huy ứng phó Biến đổi khí hậu-Phòng, chống thiên tai và Phòng thủ dân sự tỉnh An Giang trên cơ sở tổ chức lại Ban chỉ đạo Ứng phó với biến đổi khí hậu - Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh An Giang;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 50/TTr-SNNPTNT ngày 02 tháng 3 năm 2023. 

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2023 trên địa bàn tỉnh An Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy Ứng phó Biến đổi khí hậu - Phòng chống thiên tai và Phòng thủ dân sự tỉnh, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành của tỉnh là thành viên Ban Chỉ huy Ứng phó Biến đổi khí hậu - Phòng chống thiên tai và Phòng thủ dân sự tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Chỉ đạo QG PCTT;
- Chi cục PCTT Miền Nam;
- UBQG UPSCCT& TKCN;
- TT.TU, TT.UBND tỉnh (b/c);
- VP Tỉnh ủy;
- Công ty Điện lực An Giang;
- Công ty CP Điện Nước An Giang;
- VPUBND tỉnh: LĐVP. P.KTN;
- Lưu: VT, CTTL.

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**



**PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Trần Anh Thư**



UBND TỈNH AN GIANG
**BAN CHỈ HUY ỨNG PHÓ
BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU - PCTT VÀ PTDS**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

KẾ HOẠCH PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI VÀ TÌM KIẾM CỨU NẠN NĂM 2023 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH AN GIANG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 13 /QĐ-BCH ngày 15 tháng 3 năm 2023 của
Ban Chỉ huy Ứng phó Biến đổi khí hậu – Phòng chống thiên tai và Phòng thủ
dân sự tỉnh An Giang)

Để chủ động trong công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, ứng phó biến đổi khí hậu kịp thời, hiệu quả, giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra, Ban Chỉ huy Ứng phó Biến đổi khí hậu - Phòng chống thiên tai và Phòng thủ dân sự tỉnh An Giang (Ban Chỉ huy UBND-PCTT&PTDS tỉnh) xây dựng kế hoạch ứng phó phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2023, như sau:

I. MỤC ĐÍCH - YÊU CẦU CỦA KẾ HOẠCH PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI

1. Mục đích

- Chủ động phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu, giảm thiểu tổn thất về người và tài sản của Nhân dân và Nhà nước do thiên tai gây ra; tăng cường khả năng quản lý rủi ro thiên tai của các cấp, tạo điều kiện phát triển bền vững kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh, quốc phòng.

- Nâng cao năng lực xử lý tình huống, sự cố, chỉ huy, điều hành tại chỗ để ứng phó thiên tai có hiệu quả.

2. Yêu cầu

- Xác định được các loại hình, cấp độ rủi ro của các loại thiên tai có nguy cơ xảy ra trên địa bàn tỉnh, đánh giá tác động của thiên tai đến các ngành và lĩnh vực cụ thể.

- Công tác phòng, chống thiên tai được lồng ghép vào các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, kế hoạch phát triển ngành để chủ động phòng, ngừa, ứng phó kịp thời, giảm thiểu tác hại và khắc phục có hiệu quả sau thiên tai.

- Quán triệt và thực hiện phương châm “Bốn tại chỗ” và nguyên tắc phòng, ngừa chủ động, ứng phó kịp thời, khắc phục khẩn trương và hiệu quả.

II. ĐẶC TRƯNG VỀ TỰ NHIÊN, DÂN SINH, KINH TẾ - XÃ HỘI, CƠ SỞ HẠ TẦNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

1. Vị trí địa lý, cảnh quan

An Giang có tọa độ địa lý từ 10°10'30" đến 10°37'50" vĩ độ Bắc và từ 104°47'20" đến 105°35'10" kinh độ Đông. Diện tích tự nhiên 3.536 km². Phía

Tây Bắc giáp Vương quốc Campuchia; phía Đông và Đông Bắc giáp tỉnh Đồng Tháp; phía Nam và Tây Nam giáp tỉnh Kiên Giang; phía Đông Nam giáp Thành phố Cần Thơ. Toàn tỉnh có 11 đơn vị hành chính, gồm 02 thành phố, 01 thị xã và 08 huyện, trong đó có 21 xã vùng núi.

2. Đặc điểm địa hình, địa chất

An Giang có địa hình đồng bằng thấp dần từ Đông Bắc xuống Tây Nam và địa hình đồi núi tập trung và chiếm phần lớn diện tích tự nhiên ở 2 huyện Tri Tôn và Tịnh Biên với nhiều núi có độ cao từ 300 - 700 m. Bao bọc chung quanh núi là đồng bằng chân núi, dạng địa hình chuyển tiếp giữa núi và đồng bằng, có cao trình từ 4 - 40 m và độ dốc từ 30 - 80°.

3. Đặc điểm khí tượng, thủy văn

- An Giang có đặc trưng khí hậu nhiệt đới gió mùa. Nhiệt độ không khí trung bình năm khoảng 27,4°C. Tổng lượng mưa năm từ 1.200mm – 1.650mm với mùa khô từ tháng 12 năm trước đến tháng 4 năm sau và bị ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc, mùa mưa từ tháng 5 đến tháng 11, chiếm khoảng 90% tổng lượng mưa năm và bị ảnh hưởng bởi gió mùa Tây Nam. Độ ẩm không khí trung bình năm khoảng 81%, số giờ nắng năm khoảng 2.480 giờ.

- An Giang có hệ thống sông Tiền, sông Hậu chảy qua, 11 sông và nhánh sông tự nhiên và nhiều kênh rạch tự nhiên và kênh đào tạo nên mạng lưới thủy văn với mật độ 0,72 km/km².

- Chế độ thủy văn ở An Giang phụ thuộc chủ yếu vào chế độ bán nhật triều biển Đông và chịu ảnh hưởng của các yếu tố dòng chảy sông Tiền, sông Hậu, chế độ mưa. Hàng năm trùng vào mùa mưa, An Giang đón nhận con nước lũ và hình thành mùa nước nổi với khoảng 70% diện tích tự nhiên bị ngập từ 1m đến 2,5m, thời gian ngập từ 2,5 đến 5 tháng, thông thường từ tháng 6 đến tháng 11.

4. Đặc điểm dân sinh

- Dân số An Giang 1.909.506 người với mật độ 540 người/km² trong đó thành thị chiếm 34%, nông thôn 66%. An Giang có 04 dân tộc chủ yếu cùng sinh sống là Kinh (94,7%), Khmer, Chăm, Hoa.

- Hộ nghèo, hộ cận nghèo cuối năm 2022 trên địa bàn tỉnh An Giang (theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025): 14.872 hộ nghèo, chiếm tỷ lệ 2,81%; 3.161 hộ nghèo dân tộc thiểu số, chiếm tỷ lệ 11,70%/tổng số hộ dân tộc thiểu số; 24.370 hộ chiếm tỷ lệ 4,61%.

- Về chất lượng nhà ở, có 78,04 % là nhà kiên cố và bán kiên cố, còn lại là nhà thiếu kiên cố và đơn sơ.

5. Đặc điểm kinh tế - xã hội

5.1. Nông, lâm nghiệp và thủy sản

- Trồng trọt: Cây hàng năm tổng diện tích gieo trồng cả năm được 674 ngàn ha, cây lâu năm, diện tích trồng cây lâu năm khoảng 20 ngàn ha.

- Chăn nuôi: Hiện đàn gia súc, gia cầm của tỉnh đều tăng. Ước tổng sản lượng thịt hơi xuất chuồng cả năm khoảng 34 ngàn tấn, bằng 117,5% (tăng 5 ngàn tấn) so với cùng kỳ.

- Lâm nghiệp: Ước tính diện tích rừng trồng mới đạt 76 ha, đạt kế hoạch đề ra của năm. Tổng sản lượng gỗ khai thác trong năm ước đạt hơn 34 ngàn m³, sản lượng củi ước đạt gần 270 ngàn ster, tương đương so với cùng kỳ.

- Thủy sản: Tổng sản lượng các loại thủy sản trong năm 2022 đạt 619 ngàn tấn, tăng 8,43% so với cùng kỳ. Sản lượng nuôi trồng đạt gần 604 ngàn tấn, tăng 8,61% so với cùng kỳ.

5.2 Công nghiệp và xây dựng

- Trong năm 2022, sản xuất công nghiệp dần được khôi phục, ổn định và phát triển, cả năm sản xuất công nghiệp của tỉnh tăng trưởng khá tốt. Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tăng 8,3% so với cùng kỳ, trong đó: ngành khai khoáng tăng 4,45%; ngành chế biến, chế tạo tăng 8,10%; ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí tăng 10,78%; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 7,91%.

- Từ đầu năm đến nay, dịch COVID-19 được kiểm soát tốt, tạo điều kiện cho các công trình đầu tư công, dự án phục vụ sản xuất kinh doanh, công trình nhà ở trong dân cư tiếp tục được xây mới, sửa chữa. Hoạt động xây dựng tăng trưởng ổn định, tuy nhiên do giá nguyên vật liệu tăng cao, khiến cho một số công trình chậm tiến độ và mức độ tăng trưởng ngành xây dựng chưa cao. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội năm 2022 ước đạt 33.378 tỷ đồng, tăng 10,8% so với cùng kỳ. Ước tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công năm 2022 đạt trên 85%.

5.3. Thương mại và dịch vụ

- Năm 2022, doanh thu bán buôn, bán lẻ hàng hóa và dịch vụ đạt 172.314 tỷ đồng, tăng 17,58% so với cùng kỳ.

- Hoạt động du lịch: đón tổng số 7,5 triệu lượt khách tham quan, du lịch, tăng 127% so với cùng kỳ và đạt 163% so với kế hoạch năm 2022.

5.4. Mục tiêu tổng quát thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2023 của tỉnh

Tiếp tục thực hiện hiệu quả mục tiêu kép “*vừa phòng chống dịch bệnh vừa phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội*”, là điều kiện để người dân, doanh nghiệp yên tâm sinh sống và sản xuất, kinh doanh. Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, hướng đến chuyển biến về chất, tạo ra giá trị thực. Tập trung đầu tư cơ sở hạ tầng, nhất là hạ tầng giao thông để tạo nền tảng phát triển du lịch, thương mại và dịch vụ. Đảm bảo môi trường kinh doanh bình đẳng, thuận lợi cho doanh nghiệp và nhà đầu tư. Chủ động hợp tác, liên kết vùng, phát huy thế mạnh của tỉnh. Ứng phó và thích ứng với biến đổi khí hậu, chủ động phòng, chống thiên tai, tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Đẩy mạnh ứng dụng và chuyển giao công nghệ vào sản xuất và chế biến. Thực hiện tốt các chính sách về giảm nghèo, đào tạo nghề, giải quyết việc làm,

bảo vệ, chăm sóc trẻ em và bình đẳng giới. Giữ vững ổn định chính trị, quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội.

6. Đặc điểm cơ sở hạ tầng

6.1 Giao thông

- Tổng chiều dài của hệ thống đường bộ trên địa bàn tỉnh là 4.947,6 km, tỷ lệ nhựa hóa toàn tỉnh đạt 61,9% trong đó có 4 tuyến đường quốc lộ (149,9 km), 19 tuyến đường tỉnh (529,9 km), 85 tuyến đường huyện (915,6 km). Trên toàn tỉnh hiện có 314 tuyến giao thông đường thủy, với tổng chiều dài 2.708 km.

- Công trình phục vụ vận tải: 12 bến xe khách, 5 bến xe tải, 7 cảng thủy (2 cảng hàng hóa, 1 cảng khách và 4 cảng chuyên dùng). Ngoài ra còn có 490 bến thủy nội địa, 9 bến phà, 142 bến khách ngang sông.

- Cơ sở hạ tầng giao thông nông thôn: 100% xã có đường ô tô đến trung tâm, đường trục ấp, liên ấp được nhựa hóa, bê tông hóa. Đường nội xã, liên ấp đã cứng hóa.

6.2. Công trình thủy lợi phòng, chống thiên tai

- Toàn tỉnh có 11.000 công trình thủy lợi đảm bảo cho việc cung cấp nước tưới, nước tiêu, chống lũ, kết hợp giao thông thủy bộ, cấp nước sinh hoạt, cải tạo đất:

+ Sông và kênh các loại: 3.091 công trình, tổng chiều dài 7.543 km.

+ Đê bao các loại: 2.658 công trình (Đê bao triệt để: 1.647 công trình, với 417 tiểu vùng, chiều dài 4.027 km, kiểm soát lũ hơn 188.976 ha; đê bao bảo vệ lũ tháng 8: 851 công trình, với 238 tiểu vùng, chiều dài 1.449 km kiểm soát lũ 54.813 ha đất sản xuất 02 vụ; ngoài đê bao: 160 công trình, với 44 tiểu vùng, chiều dài 312 km, diện tích 12.074 ha).

+ Toàn tỉnh có 621 cống hở, 2.280 cống tròn và 2.183 trạm bơm các loại phục vụ tưới cho 112.487 ha và tiêu cho 192.234 ha; 16 hồ chứa với dung tích 4.778.000 m³ phục vụ du lịch, cung cấp nước sản xuất nông nghiệp và nước sinh hoạt cho hơn 14.000 dân đang sinh sống ở vùng núi Thoại Sơn, Tri Tôn và Tịnh Biên (chủ yếu là người dân tộc Khmer sinh sống và canh tác).

+ Công trình kè: 115 công trình, chiều dài 46.141m, kết cấu công trình bằng bê tông, đá xây, rọ đá, thảm đá,...

- Ngoài ra còn nhiều công trình khác: 02 cống hở thay thế 02 đập cao su có nhiệm vụ kiểm soát lũ cho vùng Tứ giác Long Xuyên; cầu cạn Xuân Tô dài 300 m có nhiệm vụ thoát lượng nước phèn từ cánh đồng phía Campuchia ra biển Tây.

6.3 Mạng lưới điện

- An Giang hiện đang được cấp điện chủ yếu từ nhà máy nhiệt điện Ô Môn, nhà máy điện khí Cà Mau; 02 nhà máy điện mặt trời Sao Mai, Văn Giáo. Toàn tỉnh hiện có trên 99% số hộ dân nông thôn có điện.

- Nhìn chung, cùng với nguồn điện lưới quốc gia, các nhà máy điện mặt trời đã đảm bảo cấp điện đầy đủ và an toàn cho tỉnh An Giang trong các năm

vừa qua.

6.4. Hệ thống thông tin liên lạc, phát thanh, truyền hình

- Đến nay 100% xã, phường, thị trấn trong tỉnh đã có cáp quang tới trung tâm xã và được phủ sóng thông tin di động 3G, 4G; 100% số trường học, bệnh viện, các cơ quan, doanh nghiệp trong tỉnh có kết nối Internet băng rộng.

- Toàn tỉnh có 156/156 Đài Truyền thanh xã, phường, thị trấn. Hệ thống truyền hình tỉnh, phát thanh, truyền thanh đảm bảo thời lượng phát sóng theo quy định về phát tin cảnh báo thiên tai của Chính phủ, ngoài ra được sử dụng để tuyên truyền, phổ biến, nâng cao kiến thức cho người dân trong lĩnh vực thiên tai. Các mạng viễn thông cơ bản đáp ứng được thông tin liên lạc trong các tình huống khẩn cấp phục vụ cho sự chỉ đạo, điều hành trong công tác phòng chống và khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra.

6.5. Hệ thống cấp nước sạch, xử lý môi trường:

Trên toàn tỉnh có 177 hệ thống cấp nước tập trung phục vụ cho 95,06% hộ dân. 98% dân số đô thị và 90% dân số nông thôn được cung cấp nước sạch.

Trên địa bàn tỉnh có 03 khu công nghiệp và 09 cụm công nghiệp và 4.299 cơ sở sản xuất, kinh doanh nhỏ lẻ trong đó có 02 khu công nghiệp có hệ thống xử lý nước thải tập trung. Rác thải rắn đều được thu gom và xử lý theo quy định.

Trên toàn tỉnh có 22/22 cơ sở y tế có đầu tư hệ thống xử lý nước thải y tế tập trung, tỷ lệ nước thải y tế được xử lý đạt 100%; tỷ lệ chất thải y tế được xử lý đạt tiêu chuẩn là 100%.

6.6. Hệ thống y tế

Toàn tỉnh có 20 bệnh viện, 4 nhà hộ sinh, 4 phòng khám đa khoa khu vực, 156 trạm y tế xã/phường và 2.076 cơ sở y tế khác với tổng số 6.683 giường bệnh (bình quân 26,1 giường bệnh/10000 dân) và 5.858 nhân viên y tế (trong đó 1.633 bác sĩ, 1.166 y sĩ).

6.7. Giáo dục

Toàn tỉnh có 197 trường học các cấp và 6 trường trung cấp, cao đẳng, đại học với 1.642 phòng học, 2.690 giáo viên.

III. ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI (PCTT) CỦA TỈNH

1. Hệ thống văn bản pháp luật, cơ chế chính sách liên quan đến PCTT

Tỉnh đã triển khai đầy đủ các công tác phòng, chống thiên tai theo quy định tại Luật Phòng chống, thiên tai, các văn bản dưới Luật và chính sách, chủ trương của Đảng, Chính phủ; chủ động phòng ngừa, thích ứng với biến đổi khí hậu, thiên tai cực.

Trong năm 2022, tỉnh đã triển khai thực hiện các quyết định, kế hoạch liên quan đến PCTT như: Quyết định số 2919/QĐ-UBND ngày 09/12/2021; Quyết định số 1695/QĐ-UBND ngày 22/7/2021; Quyết định số 2032/QĐ-UBND ngày 01/9/2021; Quyết định số 2193/QĐ-UBND ngày 23/9/2021; Quyết định số

3077/QĐ-UBND, ngày 24/12/2021; Kế hoạch số 511/KH-UBND ngày 15/8/2018; Kế hoạch số 115-KH/TU ngày 7/7/2020; Kế hoạch số 514/KH-UBND ngày 19/8/2020; Kế hoạch số 493/KH-UBND ngày 06/8/2021.

Trong quá trình triển khai công tác PCTT, TKCN và PTDS vẫn tồn tại một số các bất cập như một số nhiệm vụ thực hiện, cơ chế phối hợp, chia sẻ thông tin giữa Trung ương, các sở, ban, ngành, địa phương còn chồng chéo, đặc biệt trong việc phân cấp quản lý, đầu tư công trình PCTT, chưa áp dụng khoa học công nghệ nhiều trong việc hỗ trợ ra quyết định như: số hóa cơ sở dữ liệu và bản đồ thiên tai; các phần mềm thống kê, tổng hợp; công nghệ viễn thám, GPS,...

2. Hệ thống chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các cấp và quy chế phối hợp

2.1. Cơ cấu tổ chức

- Đã thành lập Ban Chỉ huy UP BĐKH-PCTT&PTDS (theo Quyết định số 2919/QĐ-UBND ngày 09/12/2021) xuyên suốt từ cấp tỉnh, huyện, thị, thành, xã, phường, thị trấn. Ban Chỉ huy UP BĐKH-PCTT&PTDS các ngành, các cấp được thành lập đúng theo Luật Phòng, chống thiên tai. Các thành viên trong Ban chỉ huy được phân công nhiệm vụ rõ ràng.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan Thường trực Ban Chỉ huy UPBĐKH-PCTT và PTDS tỉnh phụ trách phòng, chống thiên tai. Trụ sở chính của Văn phòng Thường trực đặt tại Chi cục Thủy lợi trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Tài nguyên và Môi trường là cơ quan thường trực phụ trách biến đổi khí hậu; là đầu mối xây dựng kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu trên địa tỉnh. Bộ phận thường trực phụ trách TKCN và PTDS đặt tại phòng Tham mưu thuộc Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh.

- Đã có 156/156 xã, phường, thị trấn của 11 huyện, thị, thành đã ban hành quyết định thành lập đội lực lượng xung kích PCTT cấp xã.

2.2. Về số lượng cán bộ

- Cấp tỉnh có 03 biên chế thực hiện kiêm nhiệm công tác PCTT (có 02 chuyên viên và 01 Chi cục trưởng kiêm Chánh văn phòng). Cấp huyện có 02 biên chế thực hiện kiêm nhiệm công tác PCTT (Thường là Trưởng phòng và 01 chuyên viên) và cấp xã có 1 công chức thống kê giao thông, thủy lợi cấp xã kiêm nhiệm.

- Cán bộ làm công tác phòng, chống thiên tai các cấp từ tỉnh đến huyện và xã hầu hết là kiêm nhiệm và thường xuyên thay đổi (luân chuyển, điều động), chưa có cán bộ được đào tạo qua trường lớp, chủ yếu là trao đổi, học hỏi kinh nghiệm và nghiên cứu tài liệu. Với số lượng cán bộ ít nhưng lại phụ trách khối lượng công việc lớn nên việc triển khai, thực thi các chủ trương, chính sách còn gặp nhiều khó khăn, thời gian thực hiện kéo dài

2.3. Cơ sở vật chất, trang thiết bị của Văn phòng thường trực cấp tỉnh và huyện

- Văn phòng thường trực cấp tỉnh đã cơ bản đảm bảo yêu cầu về phòng họp, trang thiết bị: Máy chiếu, máy tính, điện thoại, máy fax, máy phát điện, máy in, máy photo, flycam,... Tuy nhiên, về văn phòng chưa đảm bảo được diện tích tại Công văn số 41/TWPCTT ngày 27/2/2018.

- Văn phòng thường trực cấp huyện trang bị cơ bản như: Máy chiếu, máy tính, điện thoại, máy fax, máy phát điện, máy in, máy photo,...

2.4. Quy chế phối hợp

Thực hiện theo Quyết định số 27/QĐ-BCH ngày 07/4/2022 của Ban Chỉ huy UP BDKH-PCTT&PTDS tỉnh về Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ huy UPBĐKH-PCTT&PTDS tỉnh An Giang và Quyết định số 26/QĐ-BCH ngày 05/4/2022 của Ban Chỉ huy UP BDKH-PCTT&PTDS tỉnh về Quy chế về công tác trực ban, họp và ban hành văn bản chỉ đạo điều hành PCTT tỉnh An Giang.

3. Công tác dự báo, cảnh báo sớm

- Các bản tin đã được phát hành trong năm 2022 bao gồm bản tin KTTV thời hạn tuần, tháng, mùa; thông báo xâm nhập mặn; bản tin bão, áp thấp nhiệt đới; tin nước lên, tin lũ, tin cảnh báo triều cường; bản tin dự báo thủy văn hạn ngắn các sông, kênh, rạch; tin cảnh báo thời tiết nguy hiểm, bản tin dự báo thời tiết hàng ngày và thời tiết đêm tại 11 huyện, thị, thành.

- Công tác dự báo phục vụ của Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh An Giang đối với địa phương đã được thực hiện đầy đủ, kịp thời và đạt hiệu quả cao giúp lãnh đạo tỉnh, các sở, ban ngành, địa phương kịp thời chỉ đạo trong công tác PCTT.

4. Phương tiện, vật tư, trang thiết bị phục vụ phòng, chống thiên tai

- Hiện nay trên địa bàn tỉnh có 30 chủng loại với tổng số gần 37 ngàn phương tiện, trang thiết bị các loại,... phục vụ công tác phòng thủ dân sự, ứng phó sự cố thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn tỉnh (*Trong đó, phương tiện vận tải đường bộ có 166 chiếc; phương tiện cứu hộ, cứu nạn trên sông: 443 chiếc; nhà bạt, dù các loại: 664 bộ; phao áo, phao tròn, phao vuông các loại: 20.965 chiếc và khoảng 14.611,5 phương tiện, trang thiết bị khác,...*). Ngoài ra, tùy theo tính chất phức tạp của loại hình thiên tai mà dùng thêm xe, phương tiện của Quân đội, Công an, ngành Giao thông (ca nô, nhà bạt, áo phao, máy phát điện, máy thông tin, cưa máy, súng bắn pháo hiệu, đạn pháo hiệu, thiết bị bắn dây,...).

- Trong số các phương tiện trên thì có khoảng 54,14% phương tiện hay gặp hư hỏng, một số đã qua sửa chữa lớn và khoảng 10,46% phương tiện bị hư hỏng nặng, một số không sửa chữa được, một số đang chờ thanh lý.

- Lương thực, thực phẩm, thuốc men, nước sạch và chất đốt: trong năm 2022 Sở Công Thương chủ động xây dựng kế hoạch và triển khai công tác PCTT, trong đó công tác dự trữ hàng hóa thiết yếu là nhiệm vụ trọng tâm. Có 14 doanh nghiệp với gần 100 điểm bán hàng trên địa bàn tỉnh đăng ký tham gia kế hoạch dự trữ hàng hóa PCTT. Hiện nay, tại mỗi huyện, thị, thành trên địa bàn

tỉnh An Giang có ít nhất 5-6 siêu thị, cửa hàng tiện ích cung ứng hàng hóa cho địa phương. Ngoài ra, còn hơn 21 doanh nghiệp kinh doanh gạo và 500 cửa hàng kinh doanh xăng, dầu có thể điều tiết và cung ứng hàng hóa khi thiên tai xảy ra. Bên cạnh đó, Sở Y tế cũng đã có kế hoạch dự trữ cơ sở thuốc, viên làm sạch nước, thuốc chống dịch bệnh,... sẵn sàng cung cấp về địa phương khi có thiên tai xảy ra.

5. Công tác cứu hộ, cứu nạn

- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Công an tỉnh là lực lượng chủ yếu trong công tác PCTT và TKCN trên địa bàn tỉnh; các lực lượng này hàng năm đều được củng cố, kiện toàn và có kế hoạch tổ chức lực lượng, phương tiện, phân công nhiệm vụ để thực hiện nhiệm vụ PCTT và TKCN.

- Lực lượng cứu nạn, cứu hộ của tỉnh bao gồm: Quân sự (lực lượng cứu hộ, cứu nạn trên bộ), Bộ đội Biên phòng (lực lượng TKCN khu vực biên giới), Công an, Y tế, Đoàn thanh niên, lực lượng Dân quân tự vệ, xung kích,... Công tác cứu nạn, cứu hộ luôn được phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng TKCN các cấp.

- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh xây dựng kế hoạch sẵn sàng tham gia công tác phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai thuộc đơn vị mình và chỉ viện cho các địa phương khi có yêu cầu.

- UBND các huyện, thị xã, thành phố huy động lực lượng trên địa bàn, với nòng cốt vẫn là lực lượng vũ trang, cần có kế hoạch dự phòng đối với các doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh trên địa bàn chuẩn bị sẵn lương thực, thực phẩm thiết yếu để cung cấp khi cần thiết.

- Củng cố và phát triển mạng lưới kết hợp quân dân y, thực hiện tốt công tác kết hợp quân dân y trong phòng chống dịch bệnh, thực hiện các chương trình y tế, chuẩn bị đáp ứng các tình huống khẩn cấp, thiên tai, thảm họa. Tham gia diễn tập khu vực phòng thủ tại các huyện, thị, thành phố.

6. Thông tin, truyền thông trong phòng, chống thiên tai

- Công tác tuyên truyền thông được thực hiện thường xuyên qua các bản tin, bài viết phóng sự, câu chuyện truyền thanh và chuyên mục về tình hình thiên tai, cách phòng tránh trên Cổng Thông tin điện tử An Giang, Cổng Thông tin điện tử Sở Thông tin và Truyền Thông, Báo An Giang, Đài Phát thanh - Truyền hình An Giang và Đài Truyền thanh 11 huyện, thị, thành phố.

- Các bản tin về thiên tai được thông báo liên tục trên hệ thống dịch vụ công trực tuyến của các cấp kịp thời đến từng người dân để biết, chủ động ứng phó với thiên tai, bảo vệ sản xuất, ổn định đời sống. Với các trường hợp khẩn cấp khi có chỉ đạo của UBND tỉnh, Ban Chỉ huy UP BDKH-PCTT&PTDS tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông đề nghị doanh nghiệp viễn thông nhắn tin cảnh báo thiên tai đến các thuê bao di động của người dân trên địa bàn tỉnh.

7. Năng lực và nhận thức của cộng đồng trong phòng, chống thiên tai

- Đã tổ chức 10 lớp tập huấn cho 760 cán bộ cấp xã, ấp là thành viên của Ban Chỉ huy UPBĐKH-PCTT&PTDS xã của 07 huyện, thị gồm An Phú, Châu Phú, Tịnh Biên, Tri Tôn, Chợ Mới, Châu Thành và thị xã Tân Châu; tổ chức 573 lớp phổ cập bơi cho hơn 15.566 em trong độ tuổi từ 6 - 11 tuổi; tổ chức 28 cuộc diễn tập PCTT và TKCN cấp huyện, xã; tổ chức 07 tuyến đưa rước học sinh mùa lũ tại các xã Vĩnh Hội Đông, Vĩnh Hậu và Phú Hữu, huyện An Phú với tổng số khoảng 224 học sinh.

- Mặc dù hàng năm công tác tổ chức tuyên truyền, phổ biến kiến thức về PCTT và TKCN luôn được triển khai nhưng do số lớp và số lượng người dân tham gia tập huấn, nâng cao năng lực PCTT chưa nhiều, số cuộc diễn tập về công tác PCTT còn hạn chế; đồng thời, do đặc thù của tỉnh ít bị ảnh hưởng bởi loại thiên tai có cường độ mạnh và phạm vi lớn nên người dân còn chủ quan trong việc phòng ngừa, ứng phó thiên tai. Vì vậy, mức độ nhận thức của cộng đồng về lĩnh vực PCTT trên địa bàn tỉnh nhìn chung chưa cao.

8. Đánh giá năng lực các cơ sở hạ tầng phòng, chống thiên tai

8.1. Hệ thống trạm quan trắc khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh

Trên địa bàn tỉnh hiện có 64 trạm KTTV (01 Trạm Khí tượng hạng II, 14 Trạm Thủy văn, 16 trạm đo mực nước và đo mưa tự động, 31 trạm đo mưa tự động và đo mưa nhân dân, 02 trạm đo mực nước), 08 điểm quan trắc xâm nhập mặn. Đài KTTV tỉnh có các phần mềm và các dịch vụ để đồng bộ số liệu với các máy chủ của Đài KTTV khu vực Nam Bộ.

Hiện nay, một số thiết bị của Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh và các trạm Khí tượng Thủy văn chưa đồng bộ, hoạt động kém hiệu quả, thiết bị thuộc loại độc quyền của nhà sản xuất, một số thiết bị do sử dụng lâu năm chưa được thay thế. Một số trạm Khí tượng Thủy văn đã xây dựng nhiều năm, hiện đang xuống cấp.

Cảnh báo dông, sét là các thiên tai xảy ra nhanh đã được thực hiện nhưng chưa thực sự hiệu quả về thời gian. Hiện nay, chưa có trạm cảnh báo dông, sét trên địa bàn tỉnh.

8.2. Về hệ thống công trình thủy lợi, phòng, chống thiên tai

- Hệ thống công trình thủy lợi, phòng, chống thiên tai đã phát huy được hiệu quả trong sản xuất nông nghiệp và nhu cầu sinh hoạt hằng ngày của người dân như đảm bảo nguồn nước tưới tiêu cho toàn bộ diện tích canh tác, đồng thời tháo chua rửa phèn cải tạo đất, chống úng, kiểm soát lũ để chủ động sản xuất cho 03 vụ.

- Tuy nhiên, với số lượng lớn công trình thủy lợi thường xuyên chịu tác động của BĐKH, nguồn lực đầu tư phát triển có hạn nên chưa đáp ứng được yêu cầu nâng cấp duy tu, sửa chữa hàng năm, chỉ đáp ứng được một số công trình cấp thiết. Hệ thống kênh nội đồng chưa được hoàn chỉnh, quy mô nhỏ, bị bồi lắng qua nhiều năm sử dụng,... chưa đảm bảo cung cấp nước tưới vào mùa khô cho một số khu vực cục bộ, nhất là vùng cao thuộc 02 huyện miền núi Tri Tôn

và Tịnh Biên, vào mùa mưa thường bị ngập úng, hệ thống kênh nội đồng không đảm bảo chuyển nguồn nước tiêu úng.

- Hệ thống hồ chứa nước với quy mô nhỏ (công trình cấp III và cấp IV) hiện chưa khai thác hết tiềm năng hiện có do chưa được đầu tư đúng mức.

8.3. Hệ thống giao thông

Hiện trạng hệ thống giao thông toàn tỉnh đã cơ bản hình thành mạng lưới giao thông liên hoàn, có khả năng kết nối giao thông thủy, bộ và liên kết được với hệ thống giao thông các tỉnh lân cận. Nhưng hiện tại còn nhiều tuyến đường có chất lượng hạn chế như: bề rộng mặt đường nhỏ, hư hỏng, nhiều vị trí sạt lở đã làm ảnh hưởng đến tốc độ lưu thông, an toàn của các phương tiện tham gia PCTT, TKCN và PTDS.

Đa số các đường tỉnh lộ, lộ giao thông nông thôn liên xã đều được thiết kế vượt cao trình đỉnh lũ năm 2000 và 2011. Do đó, không xảy ra ngập lụt đường tỉnh lộ, lộ giao thông nông thôn do lũ gây ra.

8.4. Hệ thống truyền thanh

Hệ thống trang thiết bị truyền thanh tuy đã được đầu tư, sửa chữa, nâng cấp, bảo trì hàng năm nhưng do thiết bị ngoài trời dễ hỏng nên việc đầu tư và thay thế chưa đáp ứng nhu cầu, dẫn đến tỷ lệ phủ sóng khu dân cư chưa đạt theo kế hoạch.

9. Đánh giá thực hiện lồng ghép nội dung PCTT trong các chương trình, dự án, kế hoạch, quy hoạch của các ngành, phát triển kinh tế - xã hội

- Trong năm 2022, các địa phương, các sở, ban, ngành đã triển khai lồng ghép các giải pháp PCTT và TKCN vào Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội (KT-XH).

- Việc thực hiện công tác lồng ghép nội dung PCTT, thích ứng với biến đổi khí hậu vào Kế hoạch phát triển KT-XH được thực hiện theo quy định của Thông tư số 05/2016/TT-BKHĐT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Tuy nhiên do một số nội dung kế hoạch, phương án phòng, chống thiên tai của một số địa phương chưa thật sự sát với tình hình thực tế (nhất là đối với cấp xã) vì vậy vẫn còn nhiều địa phương chưa lồng ghép vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

10. Đánh giá về công tác phục hồi, tái thiết

- Tại các địa phương bị thiệt hại, ảnh hưởng do thiên tai gây ra, UBND tỉnh, Ban Chỉ huy UP BDKH-PCTT-PTDS các cấp, các Sở, Ban ngành, UBND huyện đã quán triệt và thực hiện tốt phương châm “Bốn tại chỗ” và “Ba sẵn sàng” nên công tác khắc phục thiệt hại được khẩn trương thực hiện, đạt kết quả, góp phần ổn định đời sống Nhân dân.

- Tỉnh đã thống nhất chủ trương hỗ trợ **2,377** tỷ đồng từ Quỹ Phòng, chống thiên tai để hỗ trợ cho 355 hộ dân khắc phục thiệt hại do dông lốc, sạt lở đất trên địa bàn huyện Chợ Mới, An Phú, Tịnh Biên, Phú Tân, Thị xã Tân Châu, thành phố Long Xuyên và gia cố công trình sạt lở ở huyện Châu Thành, Tịnh Biên, thành phố Long Xuyên.

11. Hiện trạng nguồn lực tài chính

- Nguồn lực tài chính của tỉnh phục vụ cho công tác PCTT&TKCN chủ yếu là từ ngân sách tỉnh; Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh, các nguồn huy động, hỗ trợ từ các tổ chức, cá nhân,...

- Tổng thu Quỹ Phòng, chống thiên tai năm 2022 trên địa bàn tỉnh là **8,364** tỷ đồng (*tỉnh: 3,025 tỷ đồng; huyện 5,339 tỷ đồng*). Tồn Quỹ đến 31/12/2022 là **29,619** tỷ đồng.

- Nguồn kinh phí phục vụ công tác PCTT hiện nay chưa đáp ứng hết được các yêu cầu dẫn đến khó khăn trong việc đầu tư cơ sở hạ tầng, công trình PCTT, nâng cấp cơ sở vật chất, mua sắm phương tiện, trang thiết bị phục vụ công tác PCTT và tìm kiếm cứu nạn.

IV. TÌNH HÌNH THIÊN TAI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TRONG NĂM 2022

Ước tổng thiệt hại khoảng **34,102** tỷ đồng (*trong đó, thiệt hại do sạt lở: 3,232 tỷ đồng; thiệt hại do mưa, dông lốc, sét: 31,41 tỷ đồng*), cụ thể:

1. Thiệt hại do sạt lở, sụt lún đất bờ sông, kênh, rạch: Ước tổng thiệt hại về đất khoảng: **3,232** tỷ đồng.

Tính đến ngày 31/12/2022, trên địa bàn tỉnh xảy ra **68 điểm** sạt lở, sụt lún và rạn nứt đất bờ sông, kênh, rạch (An Phú: 14 điểm; Chợ Mới: 03 điểm; Tri Tôn: 08 điểm; Châu Phú: 20 điểm; Tân Châu: 05 điểm; Phú Tân: 15 điểm; Thoại Sơn: 01 điểm; Long Xuyên: 01 điểm), với chiều dài **3.279 m** ảnh hưởng đến **40** căn nhà. Tăng hơn 25 điểm so với năm 2021 là 43 điểm với chiều dài sạt lở 2.049 m, ảnh hưởng đến 39 căn nhà.

2. Thiệt hại do mưa dông, lốc, sét: Ước tổng thiệt hại **31,41** tỷ đồng.

2.1. Thiệt hại về người: 06 người bị ảnh hưởng do dông lốc, sét đánh, trong đó 02 người chết do sét đánh (*Phú Tân: 02*) và 04 người bị thương do dông lốc (*Chợ Mới: 01 người; Châu Phú: 03 người*).

2.2. Thiệt hại về tài sản: Ước thiệt hại khoảng **10,81** tỷ đồng.

- Tính đến nay 31/12/2022, đã xảy ra **65** vụ mưa, dông lốc làm thiệt hại **591** căn nhà (*sập hoàn toàn 24 căn; tốc mái, siêu vẹo 567 căn*). Ngoài ra, mưa dông còn làm sập, tốc mái trại ruộng, nhà kho, nhà lưới, nhà bè, đồ ngã trụ điện. Giảm hơn 04 vụ so với năm 2021, là 69 vụ nhưng thiệt hại về nhà cửa thì tăng 275 căn so với năm 2021 là 316 căn.

2.3. Thiệt hại về lúa, hoa màu, cây ăn trái là 604,26 ha, trong đó 410,3 ha lúa; 190 ha hoa màu, 3,86 ha cây ăn trái. Ước thiệt hại **20,60** tỷ đồng.

V. XÁC ĐỊNH, ĐÁNH GIÁ RỦI RO THIÊN TAI

1. Các loại hình thiên tai thường xảy ra trên địa bàn tỉnh

- Căn cứ Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg ngày 22 tháng 4 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định về dự báo, cảnh báo, truyền tin thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai.

- Qua theo dõi, thống kê các loại hình thiên tai thường xuất hiện trên địa bàn tỉnh An Giang gồm: Lũ, sạt lở đất, mưa lớn, dông, lốc, sét, khô hạn, xâm nhập mặn, cháy rừng do tự nhiên, nắng nóng.

2. Đánh giá rủi ro thiên tai

2.1. Lũ, ngập lụt

- Lũ ở tỉnh An Giang xảy ra vào đầu vụ Hè Thu, lũ chính vụ thường vào tháng 9, tháng 10, có thể gây ảnh hưởng lớn đến sản xuất nông nghiệp, cơ sở vật chất hạ tầng (*nhà cửa, giao thông, hệ thống công trình thủy lợi, các công trình công cộng như: trường học, công sở, khu vực nuôi trồng thủy sản, vườn cây ăn trái,...*), ngoài ra còn có thể gây chết người do đuối nước ở các huyện đầu nguồn như An Phú, Tân Châu; vùng Tứ giác Long Xuyên: Tịnh Biên, Tri Tôn, Châu Phú,... Trong những năm gần đây chỉ xuất hiện lũ nhỏ nên không gây thiệt hại về tính mạng và tài sản.

- Trong mùa lũ năm 2022, do ảnh hưởng lũ thượng nguồn sông Mekong truyền về kết hợp thủy triều dâng cao đã gây ngập úng nhiều khu vực, tuyến đường giao thông tại nội ô thành phố Long Xuyên. Đợt 1 (từ ngày 26-29/9), mực nước cao nhất tại Long Xuyên đạt mức 2,48m; đợt 2 (từ ngày 8-13/10), mực nước cao nhất trong đợt này đạt mức 2,78m. Độ sâu ngập lớn nhất dao động từ 0,10-0,30 m.

- Theo dự báo năm 2023, mực nước cao nhất năm khu vực đầu nguồn sông Cửu Long có khả năng ở mức BĐI-BĐII, thấp hơn đỉnh lũ TBNN từ 0,40-0,60m, thời gian xuất hiện trong khoảng cuối tháng 9 đến nửa đầu tháng 10; khu vực nội đồng TGLX ở mức BĐI-BĐII, thấp hơn đỉnh lũ TBNN từ 0,10-0,40m, thời gian xuất hiện trong khoảng đầu tháng 10; vùng hạ lưu sông ở mức BĐII-III, riêng tại Long Xuyên có khả năng trên BĐIII từ 0,15m-0,25m, thời gian xuất hiện trong khoảng cuối tháng 9 đến nửa đầu tháng 10. Cấp độ rủi ro thiên tai cấp 1.

2.2. Sạt lở đất

- Sạt lở đất, sụt lún đất ở các khu vực dọc theo Sông Vàm Nao, Sông Bình Di, Sông Châu Đốc, Sông Cái Vũng, Kênh Xáng Tân An, Rạch Ông Chưởng, Rạch Cái Sắn,... Theo kết quả quan trắc và cảnh báo sạt lở của Sở Tài nguyên và Môi trường, đợt II năm 2022 trên địa bàn tỉnh có 56 đoạn sông cảnh báo nguy cơ sạt lở từ mức độ bình thường đến đặc biệt nguy hiểm (không thay đổi so với năm 2021) tổng chiều dài 181.450m (không đổi so với năm 2021) đối với các tuyến sông, kênh, rạch chính như sông Tiền, sông Hậu, sông Vàm Nao, sông Bình Di, sông Châu Đốc, sông Cái Vũng, kênh Xáng Tân An, rạch Ông Chưởng, rạch Cái Sắn.

- Số đoạn cảnh báo không thay đổi về số lượng và có xu hướng tăng về chiều dài và gia tăng về mức độ nguy hiểm và xảy ra sạt lở nhiều hơn ở các sông, kênh, rạch nhỏ, trong đó có 05 đoạn rất nguy hiểm đặc biệt cần chú ý gồm (1) Đoạn sông Tiền chảy qua xã Phú An, huyện Phú Tân; (2) Đoạn Sông Hậu chảy qua xã Châu Phong, thị xã Tân Châu; (3) Đoạn Sông Hậu chảy qua xã Bình Mỹ (kênh Cây Dương- Phà Năng Giù), huyện Châu Phú; (4) Đoạn Sông Hậu chảy qua xã Mỹ Hòa Hưng, thành phố Long Xuyên; (5) Đoạn Sông Hậu, sông Vàm Nao chảy qua huyện Chợ Mới từ xã Kiến An đến chợ xã Mỹ Hội Đông; 37 đoạn ở mức độ nguy hiểm, 14 đoạn ở mức độ bình thường.

- Trong Điều 46 Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg ngày 22/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ không quy định mức độ rủi ro do sạt lở bờ sông vùng ĐBSCL. Do đó, không thể xác định được cấp độ rủi ro đối với loại hình thiên tai này vì vậy việc ứng phó sẽ dựa theo tình hình thực tế xảy ra.

2.3. Mưa lớn, dông, lốc xoáy, sét

- Trong các tháng mùa mưa 2022, trên khu vực tỉnh An Giang xuất hiện mưa lớn cục bộ kèm theo dông, lốc, sét đã gây thiệt hại về tính mạng, tài sản của người dân, gây ra tình trạng ngập úng, đổ ngã lúa và hoa màu, cây ăn trái; và gây ngập cục bộ trên các tuyến đường giao thông ở các khu vực đô thị gây khó khăn cho việc đi lại của người dân.

- Tất cả khu vực ở các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh đều có khả năng bị ảnh hưởng của dông, lốc. Trong đó, có 95/156 xã, phường, thị trấn của 11 huyện, thị, thành trên địa bàn tỉnh thường xuyên bị ảnh hưởng của dông lốc xoáy trong thời gian qua.

- Mùa mưa năm 2023, có khả năng đến sớm hơn TBNN (khoảng tuần giữa tháng 4) và khả năng kết thúc sớm hơn TBNN. Đề phòng xuất hiện các hiện tượng thời tiết nguy hiểm như dông, sét, lốc, đặc biệt là thời kỳ chuyển mùa, bắt đầu mùa mưa, sau các đợt giảm mưa và ngập lụt, úng trong các đợt mưa lớn diện rộng, mưa lớn cục bộ trong các tháng cao điểm mùa mưa. Cấp độ rủi ro thiên tai cấp 1.

2.4. Hạn, nắng nóng

Nắng nóng: nắng nóng ở An Giang thường xuất hiện từ tháng 3 – 6 hoặc có thể kéo dài đến đầu tháng 7 (năm 2022 có 5 đợt). Mùa nắng nóng năm 2023 có khả năng đến sớm và kết thúc muộn, với thời kỳ nắng nóng kéo dài hơn so với TBNN. Khoảng tuần đầu tháng 3/2023, có khả năng xuất hiện nắng nóng cục bộ ở một số huyện, thị, thành phố khu vực biên giới như Tri Tôn, Tịnh Biên, Châu Đốc, An Phú,... Từ tháng 4-6/2023, có khả năng xảy ra khoảng 04-06 đợt nắng nóng diện rộng trên phạm vi toàn tỉnh, nhiệt độ cao nhất trong các đợt nắng nóng khoảng 35-37°C. Cấp độ rủi ro thiên tai cấp 1.

Trong những năm gần đây, vào mùa khô hạn hán (02 tháng từ đầu tháng 03 đến cuối tháng 04 dương lịch) đã có ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp và sinh hoạt của người dân ở các xã của huyện Tri Tôn (xã Châu Lăng, Cô Tô, An Tức, Lê Trì), Tịnh Biên (xã An Cư, An Hảo, Văn Giáo, Vĩnh Trung, Nhơn Hưng,

Thới Sơn); Dự kiến thời gian chịu ảnh hưởng trung bình là 02 tháng (đầu tháng 03 đến cuối tháng 04 dương lịch). Cấp độ rủi ro thiên tai cấp 1.

2.5. xâm nhập mặn

- Trong các tháng mùa khô năm 2021-2022, xâm nhập mặn trên các kênh, rạch vùng giáp ranh hai tỉnh An Giang với Kiên Giang tại hai huyện Thoại Sơn và Tri Tôn biến đổi chậm, độ mặn dao động ở mức từ 0.1-0.3‰.

- Xâm nhập mặn vùng cửa sông khu vực biển Tây thuộc tỉnh Kiên Giang có khả năng xuất hiện từ cuối tháng 12/2022, độ mặn cao nhất có khả năng xuất hiện trong tháng 3, 4/2023, ở mức xấp xỉ TBNN. Diễn biến xâm nhập mặn vùng giáp ranh giữa hai tỉnh An Giang với Kiên Giang tại các huyện Thoại Sơn và Tri Tôn phụ thuộc vào nguồn nước từ sông Hậu truyền vào và quá trình vận hành hệ thống công trình thủy lợi vùng TGLX. Độ mặn cao nhất có khả năng ở mức từ 0.1-0.3‰, xấp xỉ TBNN.

2.6. Cháy rừng do tự nhiên

Cháy rừng do tự nhiên: trong những năm qua, vùng trọng điểm cháy khoảng 7.368,60 ha chiếm 43,70% tổng diện tích rừng thuộc các khu vực:

- Huyện Tịnh Biên: 2.912 ha, gồm: rừng tràm Trà Sư, rừng tràm Nhơn Hưng, khu vực núi Phú Cường, cụm núi Đất, khu vực núi Nhơn, khu vực đồi Kakô, khu vực Latina - Tà Lọt thuộc Núi Cấm.

- Thành phố Châu Đốc: 49,90 ha thuộc khu vực Núi Sam.

- Huyện Tri Tôn: 4.406,70 ha, gồm:

+ Vùng đồi núi: 2.550 ha, khu vực có nguy cơ cháy cao: 1.850 ha (chiếm 41,98%). Khu vực có khả năng cháy: 700 ha (chiếm 15,88%): Khu vực Bến Bà Chi (Núi Dài lớn), khu vực ven chân Núi Dài lớn từ Vồ Đá bia đến chợ Lương Phi, khu vực Núi Nam Quy từ sân bay đến thung lũng khoảnh 01, khu vực Kẹt Cắn Đước, Đa Pà Lầy, Tiếp Xiêm (Núi Cô Tô).

+ Vùng đồng bằng: Rừng tràm có nguy cơ cháy cao: 1.856,70 ha (chiếm 38,67%). Rừng tràm Bình Minh: 612,10 ha; rừng tràm Tân Tuyên: 256 ha; rừng tràm Lâm Trường tỉnh đội: 975,60 ha.

- Huyện Thoại Sơn: 50 ha, gồm khu vực núi Tượng, núi Nhỏ, Núi Sập.

(Đính kèm phụ lục I: Đánh giá cấp độ rủi ro do thiên tai và mức độ dễ bị tổn thương tỉnh An Giang)

3. Đối tượng dễ bị tổn thương

- Người dân sống tại các khu vực dễ bị tổn thương chủ yếu là các đối tượng người già, người tàn tật, phụ nữ mang thai và trẻ em, bên cạnh yếu tố về con người, nhà cửa, đất canh tác, cơ sở hạ tầng và các dịch vụ cơ bản,... tại khu vực cần được quan tâm.

- Người cao tuổi: Tổng số người cao tuổi từ đủ 60 tuổi trở lên là 269.000 người, chiếm 14,08 % trên toàn tỉnh.

- Trẻ em dưới 16 tuổi: Tổng số trẻ em toàn tỉnh là 445.923 người, chiếm tỷ lệ 23,4%.

- Số người khuyết tật được hưởng trợ cấp thường xuyên trên địa bàn tỉnh 44.968 người khuyết tật nặng và đặc biệt đang hưởng trợ cấp xã hội (khuyết tật đặc biệt nặng là 9.497 người, khuyết tật nặng 35.471 người). Người khuyết tật trên địa bàn tỉnh phân bố ở hầu hết các địa phương.

- Tổng số hộ nằm trong vùng chịu rủi ro thiên tai cao phải di dời là 12.849 hộ, với 50.309 nhân khẩu

- Hộ nghèo, hộ cận nghèo cuối năm 2022 trên địa bàn tỉnh An Giang (theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025): 14.872 hộ nghèo, chiếm tỷ lệ 2,81%; 3.161 hộ nghèo dân tộc thiểu số, chiếm tỷ lệ 11,70%/tổng số hộ dân tộc thiểu số; 24.370 hộ chiếm tỷ lệ 4,61%. Đây là các đối tượng gặp khó khăn về vấn đề nhà ở kiên cố nên dễ bị tổn thương do thiên tai.

VI. NỘI DUNG, BIỆN PHÁP PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI

1. Nội dung trọng tâm

- Tiếp tục kiện toàn Ban Chỉ huy UPBĐKH-PCTT và PTDS các cấp, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên.

- Thường xuyên theo dõi, cập nhật tình hình khí tượng thủy văn (mực nước, độ mặn, nắng nóng,...), thông tin đến các sở, ngành và địa phương để chủ động các phương án ứng phó. Triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phòng, chống hạn đảm bảo phục vụ sản xuất và dân sinh mùa khô 2022-2023.

- Kiểm tra, rà soát các công trình thủy lợi, đê điều, hồ đập bị sự cố, hư hỏng, sạt lở sau mùa mưa, lũ. Xác định các trọng điểm xung yếu, để chủ động sử dụng nguồn kinh phí hỗ trợ sử dụng sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi và nguồn kinh phí hỗ trợ phát triển đất trồng lúa theo Nghị định 35/2015/NĐ-CP của Chính phủ đã được phân bổ để sửa chữa, cải tạo, gia cố khắc phục thiệt hại sau mưa, lũ.

- Thường xuyên kiểm tra, rà soát các khu vực cảnh báo sạt lở của Sở Tài nguyên và Môi trường, các khu vực có nguy cơ xảy ra sạt lở kể cả các tuyến kênh, rạch. Kịp thời phát hiện để có hướng xử lý kịp thời theo phương châm 4 tại chỗ. Chủ động di dời người dân, nhà ở đến nơi an toàn khi có dấu hiệu rạn nứt, sụt lún nguy cơ sạt lở, đảm bảo an toàn tính mạng Nhân dân.

- Theo dõi chặt chẽ các bản tin cảnh báo, dự báo thời tiết nguy hiểm để thông báo, hướng dẫn kịp thời cho Nhân dân chủ động phòng tránh, giảm thiểu thiệt hại, đặc biệt là đông, lốc, sét do mưa trái mùa.

- Rà soát, cập nhật, điều chỉnh phương án ứng phó tương ứng với từng loại hình thiên tai, các cấp độ rủi ro thiên tai phù hợp với diễn biến thiên tai trong thời gian gần đây trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai thực hiện các nhiệm vụ trong Kế hoạch thực hiện Chiến lược Quốc gia Phòng, chống thiên tai đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 trên

địa bàn tỉnh; Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án "Nâng cao nhận thức cộng đồng và Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng đến năm 2030" trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch phòng, chống thiên tai giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 957/QĐ-TTg, ngày 06/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Phòng, chống sạt lở bờ sông và bờ biển đến năm 2030.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 18/6/2018 của Chính phủ về công tác phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh An Giang; triển khai thực hiện Kế hoạch số 115-KH/TU ngày 7/7/2020 của Tỉnh ủy và Kế hoạch số 514/KH-UBND ngày 19/8/2020 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn tỉnh An Giang.

- Đầu tư nâng cao năng lực, trang thiết bị cho Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy UPBĐKH-PCTT&PTDS cấp tỉnh. Xây dựng các bản đồ, phần mềm, cơ sở dữ liệu phòng chống thiên tai để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành. Tổ chức cho cán bộ tham gia các khóa đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ về phòng, chống, ứng phó thiên tai.

- Thường xuyên củng cố, kiện toàn tổ chức các lực lượng tham gia phòng, chống, ứng phó thiên tai, đặc biệt là xây dựng và củng cố Lực lượng xung kích phòng chống thiên tai ở cấp xã theo Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 09/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ; tăng cường vật tư, phương tiện, trang thiết bị cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai và lực lượng làm công tác tìm kiếm cứu nạn các cấp, để kịp thời chỉ đạo, điều hành và thực hiện nhiệm vụ, nhất là trong tình huống cấp bách, chủ động ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai ngay từ giờ đầu.

- Kiện toàn tổ chức bộ máy, quy chế hoạt động và quy chế quản lý Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh theo Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ. Xây dựng kế hoạch thu - chi, sử dụng, quyết toán Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh. Rà soát, cập nhật, sửa đổi các quy định về quản lý, sử dụng Quỹ Phòng, chống thiên tai.

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, dự án về thích ứng và ứng phó với BĐKH trên địa bàn tỉnh đồng thời tiếp cận và đề xuất dự án cơ hội để tranh thủ nguồn tài trợ nước ngoài và nguồn vốn của Trung ương để triển khai thực hiện trong thời gian tới.

- Chỉ đạo tổ chức trực ban nghiêm túc theo quy định để kịp thời xử lý các tình huống khi xảy ra thiên tai; chuẩn bị lực lượng, phương tiện, trang thiết bị, sẵn sàng ứng cứu theo phương châm 04 tại chỗ.

(Đính kèm Phụ lục II: Kế hoạch công tác năm 2023 của Ban Chỉ huy cấp tỉnh).

2. Biện pháp cơ bản ứng phó với các loại hình thiên tai trên địa bàn tỉnh

(Đính kèm Phụ lục III: Các biện pháp cơ bản ứng phó với các loại hình thiên tai trên địa bàn tỉnh).

VII. THỰC HIỆN LÒNG GHÉP NỘI DUNG PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI VÀ KẾ HOẠCH KINH TẾ - XÃ HỘI CỦA TỈNH

1. Các nội dung, biện pháp phòng, chống thiên tai được lồng ghép vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội

- Các nội dung về bố trí dân cư, di dời những hộ dân sinh sống trong vùng có nguy cơ cao xảy ra sạt lở bờ sông, ngập lụt; hệ thống cơ sở hạ tầng kết hợp di dời dân chống lũ, ngập lụt (công sở, trường học, nhà văn hoá,...) được lồng ghép vào kế hoạch sử dụng đất, kế hoạch phát triển đô thị và nông thôn và kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của các địa phương.

- Các nội dung liên quan đến hạn hán, xâm nhập mặn; kiểm soát lũ, ngập lụt; xây dựng, sửa chữa, nâng cấp hồ chứa nước; phòng chống sạt lở bờ sông được lồng ghép vào kế hoạch phát triển thủy lợi, kế hoạch phát triển ngành nông nghiệp, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của các địa phương.

- Các nội dung liên quan đến quan trắc, dự báo, cảnh báo thiên tai được lồng ghép vào kế hoạch mạng lưới khí tượng thủy văn, Công thương, Nông nghiệp và PTNT, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Giao thông vận tải và kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của các địa phương.

- Các nội dung liên quan đến truyền thông, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, giáo dục, đào tạo, nâng cao nhận thức, kỹ năng về phòng chống thiên tai được lồng ghép vào kế hoạch phát triển các ngành Thông tin và truyền thông, giáo dục và đào tạo và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Các nội dung liên quan đến nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý, vận hành, khai thác, xây dựng công trình phòng chống thiên tai được lồng ghép vào kế hoạch phát triển khoa học và công nghệ, kế hoạch phát triển của các ngành và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương.

2. Nhiệm vụ lồng ghép của các lĩnh vực/sở ngành

Các nội dung PCTT cần được lồng ghép vào kế hoạch ngành, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 như sau:

2.1. Nông nghiệp

- Tiếp tục thực hiện chuyển dịch đất lúa kém hiệu quả sang những loại cây hoa màu có giá trị kinh tế cao hơn. Xây dựng kế hoạch chuyển đổi từ lúa sang màu. Triển khai áp dụng chương trình "3 giảm, 3 tăng" và "1 phải, 5 giảm", mở rộng áp dụng GlobalGAP, Việt GAP để giảm giá thành, nâng cao năng suất và lợi nhuận cho người dân.

- Phối hợp với các Viện, Trường nghiên cứu, sản xuất giống thủy sản bản địa, quý, hiếm, có giá trị kinh tế phục vụ công tác tái tạo nguồn lợi thủy sản cho những năm về sau.

- Tăng cường công tác tuần tra, kiểm tra bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng, phòng tránh khai thác rừng trái pháp luật. Tiếp tục gieo ươm cây

giống phục vụ công trình trồng cây lâm nghiệp phân tán năm 2023. Tăng cường công tác phòng cháy chữa cháy rừng, đẩy mạnh phát triển rừng.

- Tăng cường công tác phòng chống dịch bệnh trên cây trồng vật nuôi, tổ chức triển khai tốt công tác bảo vệ thực vật, chăn nuôi và thú y trên địa bàn tỉnh.

- Ưu tiên phân bổ nguồn vốn thủy lợi phí để đầu tư hệ thống thủy lợi và vốn bảo vệ đất lúa để đầu tư khôi phục đường cộ, đầu tư phục vụ các vùng chuyển đổi từ lúa sang màu và cây trồng khác có giá trị kinh tế cao hơn; đầu tư thủy lợi công nghệ cao để chuyển đổi cơ cấu cây trồng thích ứng với điều kiện biến đổi khí hậu.

2.2. Ngành công nghiệp

Xây dựng phương án đảm bảo nguồn cung cấp nguyên liệu cho các ngành công nghiệp có tính đến tác động của BĐKH, không để ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất của các nhà máy, xí nghiệp.

2.3. Các ngành dịch vụ

Lồng ghép các nội dung phòng, chống thiên tai vào các dự án phát triển du lịch của tỉnh; hướng dẫn các doanh nghiệp, công ty hoạt động lĩnh vực du lịch xây dựng phương án ứng phó thiên tai, đảm bảo an toàn cho du khách.

2.4. Khoa học và công nghệ

- Nghiên cứu các giải pháp khoa học, công nghệ trong tất cả các lĩnh vực nhằm tăng cường năng lực ứng phó với thiên tai, BĐKH.

- Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ, thiết bị, hạ tầng kỹ thuật mới, phục vụ cho công tác ứng phó thiên tai và biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và môi trường.

2.5. Giáo dục và đào tạo

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng tuyên truyền về phòng, chống, giảm nhẹ thiên tai cho cán bộ thuộc các cơ sở giáo dục.

- Tuyên truyền, hướng dẫn cho học sinh trong việc phòng, chống thiên tai, phòng, chống dịch bệnh trong mùa mưa, lũ và huấn luyện kỹ năng ứng phó thiên tai phù hợp thông qua các buổi tập thể dục, hội thao, học ngoại khóa,... đặc biệt chú trọng việc dạy bơi cho học sinh để tránh bị đuối nước.

2.6. Y tế

- Xây dựng phương án ngăn ngừa, xử lý dịch bệnh, cứu thương,... trong trường hợp có thiên tai xảy ra, đảm bảo phù hợp với kế hoạch PCTT chung của tỉnh.

- Bổ sung hạng mục dự trữ thuốc, dụng cụ y tế dành cho hoạt động chăm sóc sức khỏe, cứu thương trong trường hợp có thiên tai vào kế hoạch hoạt động của ngành.

- Tăng cường năng lực của các cơ sở y tế ở địa phương nhằm kịp thời cung cấp dịch vụ y tế trong tình huống thiên tai, đồng thời hạn chế các rủi ro về người và tài sản của ngành y tế trong thiên tai.

2.7. Văn hoá

Lồng ghép công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng trong PCTT vào các hoạt động của ngành. Tăng cường các hoạt động tuyên truyền, các chiến dịch truyền thông về phòng, chống, giảm nhẹ rủi ro thiên tai thông qua các hoạt động văn hóa, nghệ thuật trong năm.

2.8. Xã hội

- Thực hiện tốt công tác giải quyết việc làm cho lực lượng lao động trên địa bàn, ưu tiên các đối tượng lao động nghèo ở các vùng dễ bị tổn thương do thiên tai.

- Xây dựng phương án cứu trợ xã hội đối với các vùng thường xuyên bị thiên tai, có kế hoạch phòng, chống, giảm nhẹ rủi ro thiên tai cho phụ nữ, trẻ em và các đối tượng dễ bị tổn thương khác.

2.9. Phát triển kết cấu hạ tầng

- Rà soát, kiểm tra, gia cố khu vực xung yếu của hệ thống điện để kịp thời khắc phục các sự cố do thiên tai gây ra. Phát triển hoàn thiện hệ thống lưới điện nông thôn, chú trọng đến các vùng thường xuyên bị ảnh hưởng thiên tai để đảm bảo an toàn cho người dân khi có thiên tai xảy ra.

- Chú trọng đầu tư hạ tầng đối với những lĩnh vực thiết yếu như: giao thông, thủy lợi, hệ thống cấp thoát nước, hạ tầng khu công nghiệp, hạ tầng đô thị có tính đến yếu tố phòng, chống thiên tai,... trong đó lấy xây dựng hạ tầng giao thông làm khâu đột phá để phát triển kinh tế - xã hội và phát triển đô thị.

- Đầu tư xây dựng các công trình thủy lợi, công trình PCTT, lắp đặt biển cảnh báo sạt lở tại các khu vực sạt lở bờ sông.

- Phát triển kết cấu hạ tầng xã hội (giáo dục, y tế, văn hóa thông tin, cấp thoát nước, hệ thống xử lý rác thải,...).

2.10. Bảo vệ môi trường

- Tổ chức quan trắc môi trường định kỳ, liên tục và đột xuất để kịp thời cảnh báo các tai biến môi trường. Tiếp tục triển khai các mô hình phân loại rác sinh hoạt cho đô thị và nông thôn để nhân rộng; giám sát chặt chẽ việc bảo vệ môi trường của các dự án đầu tư, cơ sở kinh doanh, các khu, điểm ô nhiễm môi trường.

- Triển khai Kế hoạch kiểm kê khí nhà kính và đề xuất giải pháp giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, thực hiện các mô hình tích trữ nước cho vùng khô hạn thích ứng với biến đổi khí hậu.

2.11. Quốc phòng - An ninh

- Tổ chức huấn luyện, thực hành sử dụng các phương tiện, trang thiết bị cho công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ. Phối hợp tốt việc tổ chức diễn tập, luyện tập các phương án bảo đảm an ninh trật tự, trật tự an toàn giao thông, PCTT và tìm kiếm cứu nạn.

- Đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn không để kẻ địch, tội phạm và các phần tử xấu lợi dụng thiên tai để hoạt động phá hoại, chiếm đoạt tài sản của Nhà nước và Nhân dân; điều tra, làm rõ các vụ án, vụ việc có dấu hiệu lợi dụng thiên tai để hoạt động phá hoại, vụ lợi, xâm hại an sinh xã hội.

VIII. TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN TRONG VIỆC THỰC HIỆN, KIỂM TRA, THEO DÕI VIỆC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI

1. Ban Chỉ huy Ứng phó Biến đổi khí hậu - Phòng, chống thiên tai và Phòng thủ dân sự tỉnh (Ban Chỉ huy UBNDKH-PCTT&PTDS)

- Là đầu mối và cơ quan điều phối tất cả các hoạt động trong cả 3 giai đoạn (phòng ngừa, ứng phó và khắc phục), tham mưu chính quyền địa phương về công tác phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai ở tỉnh; trực tiếp chỉ đạo việc thực hiện, giám sát, đánh giá việc thực hiện và điều chỉnh hàng năm kế hoạch phòng, chống thiên tai.

- Chủ trì thực hiện các chương trình, kế hoạch, phương án phòng, chống, ứng phó thiên tai và biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh được phê duyệt.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh tham mưu, đề xuất đầu tư mua sắm phương tiện, trang thiết bị phục vụ công tác PCTT, TKCN, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt bảo đảm phù hợp với nhu cầu công tác, tránh lãng phí.

- Căn cứ vào tình hình và mức độ ảnh hưởng từng loại hình thiên tai cụ thể, Ban Chỉ huy UBNDKH- PCTT &PTDS tỉnh chỉ đạo các đơn vị có liên quan và địa phương huy động lực lượng, phương tiện, trang thiết bị cần thiết đảm bảo nhu cầu cho công tác PCTT, TKCN.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức về lĩnh vực phòng, phòng chống thiên tai đến cán bộ, người dân trên địa bàn tỉnh, nhất là các xã trọng điểm vùng sâu, vùng xa, vùng có đông đồng bào dân tộc Khmer, Chăm sinh sống.

- Cập nhật các cơ sở dữ liệu, các công cụ hỗ trợ điều hành phòng chống thiên tai để chủ động triển khai thực hiện khi có tình huống xảy ra, nhất là lũ lớn, sạt lở đất, khô hạn, mặn, đông lốc, sét, nắng nóng, cháy rừng do tự nhiên.

2. Sở Nông nghiệp và PTNT là cơ quan thường trực của Ban Chỉ huy UBNDKH- PCTT&PTDS tỉnh (phụ trách công tác phòng chống thiên tai)

- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý hoạt động phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, chỉ huy điều hành trong phạm vi toàn tỉnh.

- Chỉ huy ứng phó thiên tai trong thiên tai trên địa bàn tỉnh, tham mưu các giải pháp công trình và phi công trình trong công tác phòng, chống, ứng phó, khắc phục hậu quả do thiên tai.

- Tham mưu xây dựng, trình cấp thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm

pháp luật quy định có liên quan đến công tác phòng, chống thiên tai, thủy lợi, đề điều thuộc trách nhiệm, phạm vi quản lý của tỉnh.

- Hướng dẫn, đôn đốc các địa phương xây dựng và triển khai thực hiện phương án ứng phó với các loại hình thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai, chỉ đạo tổ chức đào tạo, tập huấn về phòng chống thiên tai.

- Chỉ đạo, tổ chức triển khai nhiệm vụ giải pháp thuộc lĩnh vực quản lý đề chủ động phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai: tổ chức truyền thông, phổ biến kiến thức, nâng cao nhận thức cộng đồng về phòng, chống thiên tai; ứng dụng khoa học công nghệ, hướng dẫn điều chỉnh sản xuất, phát triển giống cây trồng, vật nuôi thích ứng với biến đổi khí hậu, chủ động phòng, chống thiên tai; đầu tư xây dựng, tu bổ, nâng cấp, kiên cố hóa các công trình phòng, chống thiên tai, thủy lợi, đề điều trên địa bàn tỉnh; xây dựng hệ thống công trình phòng, chống thiên tai, cơ sở dữ liệu, hệ thống quan trắc, giám sát, cảnh báo chuyên dùng, cơ sở vật chất, trang thiết bị, ...

- Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu, đề xuất và huy động mọi nguồn lực thực hiện Kế hoạch.

- Kiện toàn tổ chức bộ máy và quy chế hoạt động Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh theo Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ. Xây dựng kế hoạch quản lý, thu - chi, sử dụng, quyết toán Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh. Rà soát, cập nhật, sửa đổi các quy định về quản lý, sử dụng Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh đảm bảo thiết thực, tiết kiệm, hiệu quả và đúng quy định

3. Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy UPBĐKH-PCTT& PTDS tỉnh

- Tổ chức trực ban Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy theo quy định, lập báo cáo và kiểm tra, đôn đốc Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy UPBĐKH- PCTT&PTDS huyện, thị, thành thực hiện đúng chế độ báo cáo.

- Tiếp nhận các ý kiến chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Quốc gia về Phòng, chống thiên tai, Ủy ban Quốc gia ứng phó sự cố thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, Chỉ cục Phòng, chống thiên tai Miền Nam; tổng hợp các thông tin về khí tượng thủy văn, thiên tai để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ huy UPBĐKH- PCTT &PTDS tỉnh chỉ đạo phòng tránh, ứng phó, khắc phục hậu quả.

- Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ huy UPBĐKH- PCTT & PTDS tỉnh giải quyết các công việc của Ban Chỉ huy như: Theo dõi dự báo, diễn biến khí tượng thủy văn; ban hành các Công điện, Chỉ thị, Công văn về công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm, cứu nạn; kiểm tra việc chuẩn bị và kết quả triển khai công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm, cứu nạn tại các ngành, địa phương; tổng hợp, xác minh tình hình thiệt hại tại các địa phương và tham mưu đề xuất các biện pháp để khắc phục hậu quả.

- Tham mưu cho cơ quan thường trực Ban Chỉ huy UPBĐKH- PCTT & PTDS tỉnh xây dựng kế hoạch phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn hàng năm; phương án ứng phó, phòng chống thiên tai đối với các loại hình thiên tai có

ảnh hưởng nhiều đến đời sống, phát triển kinh tế tại địa phương (lũ, sạt lở đất, khô hạn, mặn, đông lốc, sét, nắng nóng, cháy rừng do tự nhiên,...).

- Phối hợp với các ngành chức năng thực hiện công tác, tập huấn, huấn luyện thực hành phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn; tổ chức tuyên truyền phổ biến kinh nghiệm giải pháp kỹ thuật trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai và tìm kiếm, cứu nạn.

- Trong mùa mưa bão, thường xuyên liên hệ với Văn phòng Thường trực Ban Chỉ đạo Quốc gia về Phòng, chống thiên tai, Chi cục Phòng, chống thiên tai Miền Nam và các Trung tâm Dự báo khí tượng thủy văn các cấp để nắm chắc diễn biến tình hình thời tiết, khí hậu có ảnh hưởng đến địa bàn tỉnh, tham mưu cho Ban Chỉ huy UPBĐKH- PCTT & PTDS tỉnh có biện pháp chỉ đạo kịp thời, có hiệu quả.

- Thường xuyên kiểm tra và tham mưu đề xuất các biện pháp khắc phục đối với các khu vực thường xuyên bị sạt lở và có nguy cơ xảy ra sạt lở cao; phối hợp chặt chẽ với các đơn vị, địa phương để thu thập, xử lý thông tin, thống kê thiệt hại do thiên tai gây ra, báo cáo kịp thời theo quy định và đề xuất kịp thời các biện pháp khắc phục thiệt hại do thiên tai gây ra để thường trực Ban Chỉ huy UPBĐKH-PCTT& PTDS tỉnh xem xét hỗ trợ khắc phục thiệt hại.

- Xây dựng các kế hoạch kiểm tra về công tác phòng chống, giảm nhẹ thiên tai trên địa bàn; lập dự toán kinh phí hoạt động cho Ban Chỉ huy UPBĐKH- PCTT & PTDS tỉnh, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Phối hợp với Văn phòng Quỹ Phòng, chống thiên tai triển khai kế hoạch thu - chi Quỹ Phòng, chống thiên tai của tỉnh.

- Tham mưu triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, dự án về thích ứng và ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh.

4. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh (là cơ quan thường trực Ban Chỉ huy UPBĐKH-PCTT & PTDS tỉnh phụ trách tìm kiếm cứu nạn và phòng thủ dân sự)

- Chủ trì phối hợp với các Sở, ngành, địa phương có liên quan tham mưu cho UBND tỉnh đầu tư mua sắm, nâng cấp hiện đại các phương tiện, trang thiết bị tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn theo kế hoạch phòng thủ dân sự.

- Tổ chức tập huấn, huấn luyện, diễn tập công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn theo kế hoạch của trên và yêu cầu, nhiệm vụ của tỉnh. Đảm bảo sử dụng thành thạo các loại phương tiện, trang thiết bị tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ được trang bị.

- Thường xuyên kiểm tra, quản lý, bảo trì, sử dụng các phương tiện, trang thiết bị đã được đầu tư để đảm bảo sẵn sàng trong mọi tình huống.

- Hàng năm, xây dựng, triển khai kế hoạch hiệp đồng phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ; điều phối lực lượng làm công tác tìm kiếm, cứu nạn, cứu hộ trong các tình huống thiên tai theo chức năng nhiệm vụ.

5. Công an tỉnh (là cơ quan đầu mối tổ chức tập huấn, huấn luyện diễn tập ứng phó sự cố tràn dầu cho các đối tượng thực hiện hoạt động ứng phó sự cố tràn dầu trên địa bàn tỉnh).

- Phối hợp với các cơ quan chức năng và chính quyền địa phương tổ chức tốt công tác điều tra nắm tình hình, rà soát, xác định các địa bàn, vùng trọng điểm có nguy cơ bị ảnh hưởng khi xảy ra thiên tai,... để chủ động phòng ngừa và sẵn sàng ứng cứu khi cần thiết.

- Xây dựng phương án bảo vệ an ninh chính trị, trật tự xã hội ở các vùng thiên tai xảy ra, tăng cường công tác kiểm tra các bến phà, đò ngang, kiên quyết xử lý các trường hợp vi phạm an toàn giao thông đường thủy nội địa như chở quá tải, không trang bị áo phao, thiếu thiết bị cứu hộ.

- Tiếp tục tham gia các lớp tập huấn công tác ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn do Bộ Công an và Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức. Bên cạnh đó, tổ chức kịp thời các lớp huấn luyện nhằm nâng cao nhận thức, năng lực ứng phó với thiên tai, cứu nạn, cứu hộ cho cán bộ chiến sỹ.

- Tổ chức diễn tập phương án phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tại các khu vực trọng điểm như khu công nghiệp, khu dân cư, ...

- Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Giao thông Vận tải và Ủy ban nhân dân các huyện, thị, thành phố kiểm tra, xử lý các trường hợp khai thác cát, đất trái phép gây sạt lở bờ sông, rạch, công trình phòng, chống thiên tai.

- Sẵn sàng cơ động lực lượng để phối hợp với các lực lượng quân đội, lực lượng địa phương thực hiện sơ tán, di dời, tìm kiếm, cứu nạn và khắc phục hậu quả thiên tai (*thu hoạch lúa, tham gia cứu hộ, cứu nạn, giữ vững trật tự an ninh xã hội,...*).

6. Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh (bộ phận thực hiện công tác tìm kiếm cứu nạn trên khu vực biên giới)

- Phối hợp với các cơ quan chức năng trong và ngoài lực lượng thường xuyên theo dõi nắm chắc diễn biến thiên tai, tai nạn và tìm kiếm cứu nạn xảy ra trên khu vực biên giới; kịp thời tổng hợp báo cáo tình hình, tham mưu, đề xuất Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng với Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc điều động, huy động lực lượng, phương tiện thực hiện hiệu quả nhiệm vụ phòng, chống giảm nhẹ và tìm kiếm cứu nạn.

- Chủ động hiệp đồng với các lực lượng, chính quyền địa phương xây dựng phương án, tổ chức lực lượng, phương tiện sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ phòng, chống giảm nhẹ thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

- Tổ chức tuần tra, kiểm soát, quản lý chặt chẽ người và các loại phương tiện hoạt động trên khu vực biên giới, kịp thời nhắc nhở, kiên quyết xử lý, ngăn chặn các trường hợp vi phạm quy định của pháp luật và địa phương về đảm bảo an toàn khi hoạt động trên biên giới.

- Tham mưu và cùng với địa phương đẩy mạnh công tác tuyên truyền phòng chống, giảm nhẹ thiên tai cho Nhân dân trên khu vực biên giới.

- Chỉ đạo Quân y chuẩn bị về mọi mặt, sẵn sàng tham gia vào các đội TKCN, tổ chức khám chữa bệnh miễn phí cho Nhân dân, tham gia khắc phục hậu quả môi trường vùng bị thiên tai gây ra trên địa bàn.

7. Sở Tài nguyên và Môi trường là cơ quan thường trực của Ban Chỉ huy UBNDKH- PCTT&PTDS tỉnh (phụ trách công tác ứng phó với biến đổi khí hậu và ứng phó sự cố tràn dầu)

- Hướng dẫn lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai trong các quy hoạch liên quan đến sử dụng tài nguyên đất, nước để bảo đảm an toàn, hạn chế tác động làm gia tăng rủi ro thiên tai; nâng cao chất lượng công tác dự báo, cảnh báo thiên tai phục vụ công tác chỉ đạo phòng ngừa, ứng phó; nâng cấp trang thiết bị, hiện đại hóa mạng lưới quan trắc, dự báo, cảnh báo thiên tai và hệ thống quan trắc chuyên dùng.

- Chỉ đạo, đôn đốc Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh thực hiện việc quan trắc, dự báo, cảnh báo về tình hình diễn biến thiên tai, cung cấp kịp thời các bản tin cho các cơ quan, đơn vị có liên quan phục vụ công tác chỉ đạo phòng, chống thiên tai.

- Tiếp tục thực hiện kế hoạch quan trắc và cảnh báo sạt lở đất bờ sông định kỳ hàng năm (02 đợt/năm) và đột xuất nhằm cập nhật hiện trạng, giới hạn và nhận định diễn biến nguy cơ sạt lở tại các đoạn sông được cảnh báo, thông tin kịp thời đến các địa phương và thông tin trên hệ thống báo đài. Đề xuất giải pháp ứng phó, khắc phục sự cố và phối hợp chặt chẽ với cơ quan liên quan.

- Tăng cường kiểm tra, quản lý chặt chẽ việc khai thác tài nguyên, khoáng sản, đặc biệt là việc quản lý khai thác cát, sỏi lòng sông tại những khu vực có nguy cơ làm gia tăng rủi ro thiên tai.

- Chủ trì thực hiện nhiệm vụ triển khai kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu và xử lý sự cố tràn dầu trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp tổ chức tuyên truyền, phổ biến kiến thức để phòng ngừa, ứng phó thiên tai, biến đổi khí hậu.

8. Đài Khí tượng thủy văn An Giang

Nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo sớm các loại hình thiên tai ảnh hưởng trên địa bàn tỉnh; thông báo nhanh chóng, kịp thời các bản tin cảnh báo, dự báo tình hình thời tiết, thủy văn đến các cơ quan và Nhân dân để chủ động phòng, chống.

9. Sở Công Thương

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng phương án dự trữ hàng hóa thiết yếu (trên cơ sở vận động, mời gọi các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế tham gia bình ổn thị trường) đảm bảo cung ứng đủ, kịp thời trong các tình huống thiên tai xảy ra, đặc biệt các vùng bị chia cắt do thiên tai; chuẩn bị hàng hóa thiết yếu phục vụ công tác phòng chống thiên tai như: gạo, mì ăn liền, nước uống đóng bình, sắt thép, xi măng, xăng, dầu Diesel, dầu hỏa.

- Tăng cường đôn đốc, hướng dẫn công tác chuẩn bị ứng phó thiên tai trước mùa mưa bão hàng năm tại các cơ sở, công trình trong ngành Công Thương trên địa bàn quản lý, đặc biệt là các đơn vị quản lý vận hành lưới điện (Công ty Điện lực An Giang, Công ty Cổ phần Điện nước An Giang, Nhà máy điện mặt trời Sao Mai 1 và 2; Nhà máy điện mặt trời Văn Giáo 1 và 2,...).

- Phối hợp tốt với địa phương chuẩn bị thiết bị vật tư, phương tiện, hậu cần theo phương châm “4 tại chỗ” (chỉ huy tại chỗ, lực lượng tại chỗ, phương tiện, vật tư tại chỗ và hậu cần tại chỗ) để sẵn sàng ứng phó thiên tai với hiệu quả cao nhất; tổ chức diễn tập các phương án phòng chống, ứng phó thiên tai, tìm kiếm cứu nạn đối với những tình huống thiên tai cơ bản để nâng cao khả năng sẵn sàng ứng phó với các tình huống thiên tai, sự cố.

10. Sở Giao thông Vận tải

- Xây dựng phương án huy động đảm bảo phương tiện thủy, bộ đáp ứng yêu cầu di dời dân, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai (khắc phục kịp thời các đoạn đường bị sạt lở, đảm bảo lưu thông thông suốt, nhất là các tuyến lộ chính trong tỉnh). Phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai công tác cứu nạn, cứu hộ khi có yêu cầu.

- Kiểm tra quy hoạch, quy định việc neo đậu các bè trên sông, kênh, rạch điều chỉnh di chuyển bè bảo đảm luồng lạch, giao thông thủy.

- Phối hợp với các ngành chức năng kiểm tra các bến khách ngang sông nhằm đảm bảo tính mạng và tài sản của người dân trong mùa mưa lũ. Kiểm tra xử lý hiện tượng đá lăn, núi lở các sườn núi bên mái taluy dương các đoạn đường núi trước mùa mưa bão.

11. Sở Xây dựng

- Theo dõi, hướng dẫn việc lồng ghép, triển khai các nội dung về phòng, chống thiên tai trong quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị, nông thôn, xây dựng nhà cửa, công trình tại những vùng thường bị tác động của lũ, đông lốc, sạt lở đất để giảm thiểu rủi ro thiên tai, nhất là tiêu thoát nước, chống ngập úng cho các đô thị.

- Phối hợp với các sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành, thị quản lý cụm, tuyến dân cư vượt lũ giai đoạn 1 và 2. Hướng dẫn người dân vùng thường xuyên bị thiên tai về kỹ thuật chằng chống nhà cửa.

- Phối hợp với các sở, ngành có liên quan hướng dẫn cho UBND cấp huyện, xã xử lý vi phạm quy định về trật tự xây dựng đối với nhà ở xây cất mới, tái cất vi phạm hành lang sông, kênh, rạch. Thường xuyên theo dõi, lập kế hoạch kiểm tra, tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh về công tác quản lý nhà ở ven sông, kênh, rạch (định kỳ 6 tháng và hàng năm).

12. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức đào tạo, tập huấn, nâng cao nhận thức cho đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục về phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai.

- Xây dựng “Trường học an toàn trước thiên tai” trong các tiêu chuẩn Trường học an toàn. Hướng dẫn lồng ghép một số nội dung phòng, chống thiên tai với một số môn học để đưa vào chương trình giảng dạy các cấp.

- Xây dựng thí điểm mô hình học sinh toàn trường biết bơi và nhân rộng mô hình phòng, chống đuối nước trẻ em. Hướng dẫn đưa các trường vào chỉ tiêu thi đua trong các khối trường học.

- Xây dựng kế hoạch đưa rước học sinh ở vùng ngập sâu đến trường trong mùa lũ.

13. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Theo dõi, hướng dẫn việc lồng ghép nội dung phòng chống thiên tai trong quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Tiếp tục phối hợp với các ngành liên quan thực hiện việc cân đối, bố trí vốn cho các dự án chuyển tiếp và khởi công mới để khắc phục sạt lở và phòng, chống thiên tai, hạn hán, ngập úng, kể cả các dự án cụm, tuyến dân cư phục vụ các hộ dân bị sạt lở trên địa bàn tỉnh An Giang.

- Phối hợp với các ngành liên quan thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư các dự án khắc phục sạt lở, cụm tuyến dân cư phục vụ sạt lở trên địa bàn tỉnh có sử dụng nguồn vốn ngân sách trung ương và ngân sách tỉnh cũng như các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các sở, ngành, địa phương có liên quan rà soát, cập nhật các chính sách, pháp luật liên quan đến đầu tư, đầu tư công và các quy định pháp luật khác để huy động nguồn vốn ngoài ngân sách đầu tư cho công tác phòng, chống thiên tai.

14. Sở Tài chính

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Cơ quan thường trực Ban Chỉ huy UPBĐKH- PCTT & PTDS tỉnh) và các cơ quan, đơn vị liên quan, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh về nguồn kinh phí đảm bảo kịp thời cho công tác ứng phó biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai trên địa bàn tỉnh trên cơ sở lồng ghép kinh phí Chương trình Dự án và các nguồn hợp pháp khác theo khả năng cân đối và theo đúng quy định về phân cấp của Luật Ngân sách nhà nước.

15. Sở Y tế

- Xây dựng kế hoạch dự trữ thuốc chữa bệnh phục vụ cho công tác PCTT, TKCN; kế hoạch điều động lực lượng y - bác sĩ, các đội cấp cứu, phương tiện, thiết bị hỗ trợ cho Bệnh viện - Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố để cứu thương, điều trị bệnh nhân, phòng dịch kịp thời khi có yêu cầu.

- Chỉ đạo các Trung tâm Y tế, các Bệnh viện thành lập các Đội phòng dịch và vệ sinh môi trường để xử lý kịp thời các ổ dịch, giải quyết tốt vệ sinh môi trường.

16. Sở Lao động – Thương binh và Xã hội

Lập các phương án cứu trợ khi có thiên tai xảy ra, dự trù nguồn kinh phí hỗ trợ, tổ chức các điểm giữ trẻ mùa lũ, triển khai Kế hoạch phổ cập bơi đến các huyện, thị, thành và cơ sở thuộc ngành, gắn kết với Kế hoạch “Phòng chống tai nạn thương tích trẻ em”. Thực hiện kịp thời các chính sách xã hội, đặc biệt các nhóm dễ bị tổn thương do thiên tai như lũ, sạt lở đất, đông lốc,... sớm ổn định cuộc sống Nhân dân. Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, Hội Chữ thập đỏ xem xét cứu trợ (*khi cần thiết*).

17. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chỉ đạo đôn đốc, nhắc nhở các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông trên địa bàn tỉnh tổ chức xây dựng kế hoạch của đơn vị, đảm bảo thông tin liên lạc thông suốt trong mọi tình huống để phục vụ có hiệu quả công tác chỉ đạo, cứu hộ, cứu nạn.

- Đảm bảo tốt thông tin trong mùa mưa bão đặc biệt là các trạm nút, trạm có đa dịch vụ, trạm cấp nguồn cho các đơn vị quân đội.

- Tổ chức lập danh sách các số máy điện thoại Ban Chỉ huy UPBĐKH-PCTT & PTDS của địa phương, các đài, trạm khí tượng thủy văn để ưu tiên xử lý khi có sự cố.

- Định hướng thông tin tuyên truyền các dự báo về thiên tai đã được cơ quan chức năng công bố; chỉ đạo các cơ quan thông tin đại chúng trên địa bàn tỉnh thực hiện việc thông tin, truyền thông về phòng, chống thiên tai.

18. Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch

- Phối hợp với Sở Xây dựng và Ủy ban nhân dân các huyện, thị, thành phố kiểm tra, khuyến cáo, yêu cầu các doanh nghiệp quảng cáo thực hiện chằng chống, gia cố các pa-nô, biển quảng cáo đúng kỹ thuật, đề phòng gãy đổ, gây tai nạn khi có đông, lốc.

- Chủ trì, phối hợp với sở, ngành triển khai các hoạt động phổ cập bơi phòng, chống đuối nước cho trẻ em trên địa bàn tỉnh. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, hướng dẫn viên bơi lội, hướng dẫn viên cứu đuối nước. Hướng dẫn điều kiện đảm bảo an toàn phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước tại các khu, điểm du lịch có hồ bơi hoặc các hoạt động thể thao, vui chơi giải trí dưới nước.

- Tổ chức các hoạt động văn nghệ về phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai tại cộng đồng.

19. Sở Khoa học - Công nghệ

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh đề xuất danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia, bộ, tỉnh có tính liên ngành, liên vùng phục vụ cho các hoạt động phòng, chống thiên tai và ứng phó biến đổi khí hậu của tỉnh. Trong đó, ưu tiên các danh mục nghiên cứu ứng dụng công nghệ theo dõi, giám sát thiên tai; quản lý, vận hành

công trình phòng chống thiên tai; nghiên cứu, ứng dụng vật liệu mới, công nghệ tiên tiến trong xây dựng công trình phòng, chống thiên tai đảm bảo bền vững.

- Trong Kế hoạch hoạt động hàng năm, ưu tiên bố trí kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ cho các nhiệm vụ khoa học và công nghệ về phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu.

20. Sở Ngoại vụ

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị tỉnh có liên quan tăng cường hợp tác với các quốc gia để chia sẻ thông tin, kinh nghiệm, chuyển giao, ứng dụng công nghệ mới về phòng, chống thiên tai.

- Hướng dẫn các sở, ngành thành viên Ban Chỉ huy trong việc tiếp nhận các đoàn khách nước ngoài đến làm việc tại tỉnh, tổ chức các hội nghị, hội thảo có yếu tố nước ngoài về phòng, chống thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu và phát triển bền vững trên địa bàn tỉnh đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

21. Báo An Giang, Đài Phát thanh - Truyền hình An Giang

Tăng cường thời lượng phát sóng, đưa tin để tuyên truyền, phổ biến các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, bài viết, câu chuyện truyền thanh, phóng sự,... kiến thức, kỹ năng về phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai và ý nghĩa, mục đích thu, sử dụng Quỹ Phòng, chống thiên tai cho các tầng lớp Nhân dân trên địa bàn tỉnh.

22. Công ty TNHH MTV Khai thác thủy lợi

Chỉ đạo các Trạm Thủy nông liên huyện phối hợp với các Trạm Thủy lợi liên huyện, thị, thành và chính quyền địa phương vận hành, kiểm tra các công trình công, đập nhằm đảm bảo an toàn cho sản xuất và sinh hoạt của người dân.

23. Công ty Điện lực An Giang, Công ty Cổ phần Điện Nước An Giang

- Có phương án cụ thể đối với các khu vực đô thị, khu dân cư, ven đường giao thông trong trường hợp thiên tai làm đổ, ngã cây, lưới điện gây nguy hiểm đến tính mạng con người

- Chỉ đạo các chi nhánh Điện lực, Xí nghiệp Điện nước kiểm tra an toàn điện, hệ thống cấp nước vận hành an toàn liên tục, cần chú trọng vào các địa điểm, khu vực xung yếu có nguy cơ mất an toàn.

24. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Hội Chữ thập đỏ tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Tỉnh Đoàn An Giang

- Phối hợp với các địa phương xây dựng, tổ chức và triển khai các phương án cứu trợ về lương thực, thực phẩm, thuốc chữa bệnh, hỗ trợ kinh phí cho người dân bị ảnh hưởng bởi thiên tai, thảm họa; giúp Nhân dân sớm ổn định cuộc sống, nhất là hộ gia đình chính sách, hộ nghèo, khó khăn; vận động các nguồn lực trong và ngoài tỉnh cứu trợ đồng bào khi có thiên tai xảy ra; tiếp nhận và phân phối hàng cứu trợ kịp thời đến tay người dân.

25. Các thành viên Ban Chỉ huy UPBĐKH- PCTT&PTDS tỉnh trực tiếp xuống địa bàn được phân công phụ trách để kiểm tra công tác chuẩn bị phòng, chống, ứng phó trước khi thiên tai xảy ra và công tác khắc phục hậu quả sau khi thiên tai xảy ra. Chủ trì phối hợp cùng Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy UP BĐKH- PCTT&PTDS tỉnh và các Sở, ngành liên quan lập đoàn kiểm tra công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tại một huyện, thị, thành trọng điểm.

26. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện: Kế hoạch phòng, chống thiên tai năm 2023; kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống thiên tai đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch thực hiện “Đề án nâng cao nhận thức cộng đồng và Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng, đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 957/QĐ-TTg ngày 06/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án phòng chống sạt lở bờ sông, bờ biển đến năm 2030, trên địa bàn tỉnh An Giang.

- Tiếp tục kiện toàn Ban Chỉ huy UPBĐKH-PCTT & PTDS các cấp, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên.

- Thực hiện lồng ghép nội dung bảo đảm an toàn phòng, chống thiên tai vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; kế hoạch chuyển đổi sản xuất chủ động ứng phó với thiên tai.

- Cập nhật lại các phương án ứng phó với các loại hình thiên tai phù hợp với tình hình của địa phương; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức trong Nhân dân, nhất là Nhân dân ở các xã cù lao, ven sông, kênh, rạch và phòng chống thiên tai (lũ, dông lốc, sét, khô hạn, xâm nhập mặn, sạt lở đất, cháy rừng do tự nhiên,...) và các biện pháp đề phòng nhà cửa, cây cối đổ ngã khi có thiên tai xảy ra.

- Thường xuyên củng cố, kiện toàn tổ chức các lực lượng tham gia phòng, chống, ứng phó thiên tai, đặc biệt là xây dựng và củng cố hoạt động của lực lượng xung kích ở cơ sở theo Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 09 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ. Tổ chức diễn tập phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn theo phương án được duyệt.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng, quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng; tập huấn, phổ biến kỹ năng cho lực lượng làm công tác phòng chống thiên tai, cộng đồng và người dân.

- Đầu tư xây dựng, tu bổ, nâng cấp và quản lý, vận hành hiệu quả công trình phòng, chống thiên tai trên địa bàn; chủ động rà soát, sắp xếp lại dân cư, di dời dân cư sinh sống tại những khu vực có nguy cơ cao xảy ra lũ, sạt lở đất; xây dựng, lắp đặt hệ thống theo dõi, cảnh báo và kiểm soát rủi ro thiên tai tại các khu vực trọng điểm, xung yếu.

- Xây dựng kế hoạch quản lý, thu - chi, sử dụng, quyết toán Quỹ Phòng, chống thiên tai của địa phương.

- Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy UPBĐKH- PCTT & PTDS huyện, thị, thành thực hiện chế độ trực khi có thiên tai xảy ra, báo cáo định kỳ về Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy UPBĐKH- PCTT & PTDS tỉnh để tham mưu cho lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh kịp thời chỉ đạo, hỗ trợ giúp địa phương khi có thiên tai xảy ra.

27. Các cơ quan nhà nước, tổ chức kinh tế - xã hội đóng trên địa bàn tỉnh và mỗi công dân

- Triển khai thực hiện các quy định của Luật Phòng chống thiên tai và các văn bản hướng dẫn thực hiện; chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ phòng ngừa, ứng phó, tìm kiếm cứu nạn và khắc phục hậu quả thiên tai theo trách nhiệm và phạm vi quản lý, đồng thời chuẩn bị sẵn sàng lực lượng, phương tiện, vật tư để chủ động tham gia ứng cứu khi có lệnh của UBND và Ban Chỉ huy UPBĐKH- PCTT & PTDS các cấp.

- Khuyến khích các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức kinh tế - xã hội, các tổ chức phi chính phủ và cộng đồng tích cực tham gia thực hiện kế hoạch ứng phó biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai và đầu tư vào các dự án phòng chống thiên tai.

IX. DỰ KIẾN PHÂN BỐ DỰ TOÁN THỰC HIỆN CÔNG TÁC PCTT VÀ TKCN NĂM 2023: với số tiền 665.157 triệu đồng, trong đó:

- Các giải pháp phi công trình: 14.180 triệu đồng.
- Các giải pháp công trình: 650.977 triệu đồng.

(Đính kèm Phụ lục IV: Đề xuất các nhiệm vụ thực hiện kế hoạch phòng, chống thiên tai năm 2023 trên địa bàn tỉnh).

X. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO, GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

Các sở, ngành và UBND cấp huyện thực hiện chế độ báo cáo về Thường trực Ban Chỉ huy UPBĐKH- PCTT & PTDS tỉnh:

1. Báo cáo định kỳ

- 03 tháng một lần, các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện thực hiện báo cáo định kỳ các hoạt động phi công trình, công trình theo kế hoạch của đơn vị, địa phương, trong đó nêu rõ tình hình thiên tai và tác động của thiên tai đến ngành, địa phương mình; công tác triển khai các hoạt động PCTT theo kế hoạch; những thuận lợi, khó khăn bài học kinh nghiệm và những kiến nghị cần quan tâm, giải quyết, gửi về UBND tỉnh, Ban Chỉ huy UPBĐKH- PCTT & PTDS tỉnh.

- Trên cơ sở báo cáo của các sở, ban ngành, địa phương, Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy UPBĐKH- PCTT & PTDS tỉnh tổng hợp, xây dựng Báo cáo sơ kết công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn 6 tháng đầu năm (thực hiện trước ngày 25/6); 9 tháng đầu năm (trước ngày 25/9) và Báo cáo tổng kết công tác phòng chống thiên tai năm (trước ngày 25/12) gửi Ban Chỉ huy UPBĐKH- PCTT & PTDS tỉnh và Ban Chỉ đạo Quốc gia về Phòng, chống thiên tai.

- Mẫu báo cáo được thường trực Ban Chỉ huy UPBĐKH- PCTT & PTDS tỉnh xây dựng và gửi cho các sở, ngành, UBND cấp huyện.

2. Báo cáo đột xuất

- Khi có tình huống thiên tai khẩn cấp, phải báo cáo ngay bằng điện thoại, fax, sau đó có báo cáo chính thức bằng văn bản về tình hình thiên tai, thiệt hại, đề xuất biện pháp khắc phục, giải quyết.

- Khi Ban Chỉ huy UPBĐKH- PCTT & PTDS tỉnh, cấp trên có yêu cầu.

3. Công tác giám sát và đánh giá thực hiện kế hoạch

- Giao cơ quan Thường trực Ban Chỉ huy UPBĐKH- PCTT & PTDS tỉnh là Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức kiểm tra, đôn đốc các sở, ban, ngành, đơn vị, Ủy ban nhân dân cấp huyện, các đoàn thể, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội và cá nhân liên quan trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện Kế hoạch này; chủ trì đánh giá sơ kết định kỳ hàng năm, rút kinh nghiệm và đề xuất, kiến nghị, rà soát, cập nhật bổ sung Kế hoạch, báo cáo và kiến nghị Ban Chỉ huy UPBĐKH- PCTT & PTDS tỉnh ban hành cập nhật kế hoạch hàng năm cho phù hợp với tình hình thực tế và thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

- UBND các huyện, thị, thành, các sở, ban ngành, đơn vị phân công cán bộ phụ trách giám sát, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch hàng năm để làm căn cứ điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp tỉnh.

- Hằng năm, các sở, ban, ngành và địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ, phạm vi quản lý tổ chức tổng kết rút kinh nghiệm những hạn chế, tồn tại, tổ chức nhân rộng các mô hình mang lại hiệu quả, biểu dương các tập thể, cá nhân điển hình trong công tác phòng chống thiên tai.

Trên đây là Kế hoạch phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn tỉnh. Căn cứ Kế hoạch này, các cấp, các ngành trong tỉnh chủ động xây dựng kế hoạch của ngành, địa phương, đơn vị mình thật cụ thể, chi tiết sát với tình hình, điều kiện của địa phương, ngành mình quản lý nhằm chủ động ứng phó, khắc phục với mọi tình huống thiên tai có thể xảy ra. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề xuất, kiến nghị về cơ quan Thường trực Ban Chỉ huy UPBĐKH- PCTT&PTDS tỉnh để tổng hợp, báo cáo Ban Chỉ huy UPBĐKH- PCTT&PTDS tỉnh điều chỉnh, bổ sung hàng năm cho phù hợp tình hình thực tế./.



Phụ lục I

ĐÁNH GIÁ CẤP ĐỘ RỦI RO DO THIÊN TAI VÀ MỨC ĐỘ DỄ BỊ TỔN THƯƠNG TỈNH AN GIANG

(Kèm theo Quyết định số 13 /QĐ-BCH ngày 15 tháng 3 năm 2023 của Ban Chỉ huy ứng phó Biến đổi khí hậu – Phòng chống thiên tai và Phòng thủ dân sự tỉnh An Giang)

Bảng 1. Cấp độ rủi ro do lũ, ngập lụt

Số TT	Lưu vực/ Cấp độ rủi ro	Trạm thủy văn thuộc địa bàn tỉnh An Giang			
		Mức nước lũ (theo cấp báo động)	Mức độ dễ bị tổn thương		
			Thấp	Trung bình	Cao
1	Cấp độ 1	BD1 - BD2	x		

Bảng 2. Cấp độ rủi ro do lốc, sét

Số TT	Cấp độ rủi ro	Phạm vi ảnh hưởng	Mức độ dễ bị tổn thương		
			Thấp	Trung bình	Cao
1	Cấp độ 2	Trên ½ số quận/huyện, phường/xã		x	

Bảng 3. Cấp độ rủi ro do khô hạn

STT	Cấp độ rủi ro	Chi tiết lượng nước thiếu hụt		Mức độ dễ bị tổn thương		
		Khoảng thời gian lượng mưa tháng thiếu hụt trên 50% trong khu vực (tháng)	Thiếu hụt nguồn nước mặt trong khu vực (%)	Thấp	Trung bình	Cao
1	Cấp độ 1	2	20 - 30	x		

Phụ lục II

KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2023 CỦA BAN CHỈ HUY ỨNG PHÓ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU - PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI VÀ PHÒNG THỦ DÂN SỰ TỈNH AN GIANG

(Kèm theo Quyết định số 13/QĐ-BCH ngày 15 tháng 3 năm 2023 của Ban Chỉ huy ứng phó Biến đổi khí hậu – Phòng chống thiên tai và Phòng thủ dân sự tỉnh An Giang)

STT	Công việc	Cơ sở pháp lý	Đơn vị thực hiện		Thời gian hoàn thành
			Chủ trì thực hiện	Phối hợp thực hiện	
I	Công tác tổ chức, bộ máy				
1	Kiện toàn Ban Chỉ huy UPBĐKH-PCTT &PTDS tỉnh;	NĐ 66	Văn phòng TT BCH UPBĐKH-PCTT &PTDS tỉnh	Các thành viên Ban Chỉ huy tỉnh, UBND huyện,thị, thành.	Quý II
2	Quyết định phân công nhiệm vụ các thành viên Ban Chỉ huy phụ trách địa bàn, kiểm tra, đôn đốc công tác PCTT tại các địa phương	NĐ 66	Văn phòng TT BCH UPBĐKH-PCTT &PTDS tỉnh	Các thành viên Ban Chỉ huy tỉnh, UBND huyện,thị, thành.	Quý II
3	Hội nghị tổng kết công tác PCTT năm 2022, triển khai nhiệm vụ trọng tâm năm 2023.	NĐ 66	Ban Chỉ huy UPBĐKH-PCTT &PTDS tỉnh	Các thành viên Ban Chỉ huy tỉnh, UBND huyện,thị, thành.	Quý I
4	Kiện toàn tổ chức bộ máy và quy chế hoạt động Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh theo Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ.	NĐ 78	Sở Nông nghiệp &PTNT	Sở Nội vụ, Sở Tài chính, UBND huyện, thị, thành	Quý II

II	Các hoạt động phòng ngừa thiên tai				
1	Tiếp tục triển khai thực hiện Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật, chiến lược, kế hoạch về phòng chống thiên tai	NĐ 66	Ban Chỉ huy UBND KH-PCTT &PTDS tỉnh	Các thành viên Ban Chỉ huy tỉnh, UBND huyện, thị, thành	Cả năm
2	Thực hiện Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 18/6/2018 của Chính phủ về công tác phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh An Giang; thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24/3/2020 trên địa bàn tỉnh An Giang và Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành ban hành Kế hoạch số 514/KH-UBND ngày 19/8/2020 triển khai thực hiện Kế hoạch số 115-KH/TU ngày 7/7/2020 của Tỉnh ủy về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn tỉnh An Giang	NQ 76, CT 42	Văn phòng TT BCH UBND KH- PCTT &PTDS tỉnh	Các thành viên Ban chỉ huy tỉnh, UBND huyện, thị, thành	Cả năm
3	Tổ chức các hoạt động kỷ niệm ngày truyền thống phòng chống thiên tai Việt Nam và ngày Quốc tế giảm nhẹ thiên tai (ngày 22/5 và 13/10)	QĐ 173/ QĐ-TTg QĐ 1527	Văn phòng TT BCH UBND KH- PCTT &PTDS tỉnh	Các thành viên Ban chỉ huy tỉnh, UBND huyện, thị, thành	Quý II và Quý IV
4	Rà soát, cập nhật, điều chỉnh phương án ứng phó tương ứng với từng loại hình thiên tai, các cấp độ rủi ro thiên tai phù hợp với diễn biến thiên tai trong thời gian gần trên địa bàn tỉnh.	NĐ 66, NQ 76, CT 42	Văn phòng TT BCH UBND KH- PCTT &PTDS tỉnh	Các thành viên Ban chỉ huy tỉnh, UBND huyện, thị, thành	Quý IV
5	Tổ chức thực hiện kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu cấp tỉnh	QĐ số 32/QĐ-	Sở Tài nguyên &MT	Các sở, ban ngành và UBND huyện,	Quý IV

		UBQG		thị, thành	
6	Kiểm tra, đơn đốc phương án đảm bảo an toàn công trình phòng chống thiên tai trước mùa mưa lũ; chỉ đạo xử lý các sự cố do thiên tai đối với công trình đê điều, thủy lợi.	NQ 76	Thành viên BCH UBND KH-PCTT & PTDS	Các sở, ban ngành và UBND huyện, thị, thành	Quý II và Quý III
7	Chỉ đạo kiểm tra công tác phòng chống thiên tai và sản xuất nông nghiệp 2023 trên địa bàn tỉnh	Chương trình công tác UBND tỉnh	Sở NN&PTNT	Các thành viên Ban chỉ huy tỉnh, UBND huyện, thị, thành	Cả năm
8	Diễn tập về công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp huyện, xã (các xã thường xuyên bị ảnh hưởng của thiên tai như lũ, dông lốc, sạt lở đất, cháy rừng do tự nhiên).	NĐ 66,	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	Văn phòng TT BCH UBND KH-PCTT & PTDS tỉnh, Công an tỉnh. Bộ Biên phòng tỉnh, UBND huyện, thị, thành	Cả năm
9	Triển khai công tác xây dựng cộng đồng an toàn gắn với thực hiện tiêu chí về an toàn phòng chống thiên tai trong xây dựng NTM (Tiêu chí 3.2 Bộ tiêu chí Quốc gia NTM).	NQ 76	Văn phòng TT BCH UBND KH-PCTT & PTDS tỉnh	Văn phòng điều phối nông thôn mới, UBND các huyện, thị, thành	Cả năm
10	Tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ văn phòng thường trực Ban Chỉ huy tỉnh, Ban chỉ huy UBND KH-PCTT & PTDS huyện và cán bộ phụ trách tham mưu công tác phòng chống thiên tai của cấp xã	NQ 76, CT 42	Văn phòng TT BCH UBND KH-PCTT & PTDS tỉnh	Các thành viên Ban Chỉ huy tỉnh, UBND huyện, thị, thành	Cả năm

III		Các hoạt động chỉ đạo, điều hành ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai																					
11	Đầu tư nâng cao năng lực, trang thiết bị cho Văn phòng Thường trực BCH UBNDKH-PCTT&PTDS cấp tỉnh. Xây dựng các bản đồ, phần mềm, cơ sở dữ liệu phòng chống thiên tai để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành	CT 42	Sở NN&PTNT	Sở Tài chính, Văn phòng BCH UBNDKH-PCTT&PTDS tỉnh	Quý IV	12	Xây dựng kế hoạch kiểm tra văn phòng thường trực Ban Chỉ huy UBNDKH-PCTT&PTDS huyện, thị, thành phố thực hiện công tác phòng chống thiên tai trong mùa mưa, bão	PCTT KH	Văn phòng TT BCH UBNDKH-PCTT &PTDS tỉnh	UBND huyện, thị, thành	Quý II	13	Theo dõi thực hiện Bộ Chỉ số đánh giá công tác PCTT trên địa bàn tỉnh	14	Tổ chức trực ban tại Văn phòng thường trực, theo dõi diễn biến thiên tai, công tác chỉ đạo ứng phó của Trung ương và tỉnh để kịp thời xử lý các tình huống khi xảy ra thiên tai	15	Nghiên cứu ứng dụng công nghệ theo dõi, giám sát thiên tai; quản lý, vận hành công trình phòng chống thiên tai; nghiên cứu, ứng dụng vật liệu mới, công nghệ tiên tiến trong xây dựng công trình phòng, chống thiên tai đảm bảo bền vững	16	Triển khai thực hiện Quyết định 20/2021/QĐ-TTg ngày 03/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục vật tư, phương tiện, trang thiết bị chuyên dùng phòng, chống thiên tai; Công tác tổng hợp hiện trạng vật tư, phương tiện, trang thiết bị chuyên dùng PCTT.	QB 20	Văn phòng TT BCH UBNDKH-PCTT &PTDS tỉnh	Các thành viên Ban Chỉ huy tỉnh, UBND huyện, thị, thành	Cả năm

1	- Tổ chức cảnh báo và chỉ đạo các địa phương thực hiện các biện pháp ứng phó thiên tai theo phương án ứng phó theo các cấp độ rủi ro. - Tổ chức các hoạt động tìm kiếm cứu nạn, hỗ trợ lương thực, thực phẩm..., hỗ trợ về tâm lý (nếu cần)	NĐ 66	Ban Chỉ huy ƯPBĐKH-PCTT &PTDS tỉnh	Các thành viên Ban Chỉ huy tỉnh, UBND huyện, thị, thành	Khi có tình huống thiên tai
2	Chỉ đạo thống kê, tổng hợp báo cáo đánh giá thiệt hại và nhu cầu cứu trợ và triển khai công tác khắc phục hậu quả sau thiên tai	NĐ 66	Ban Chỉ huy ƯPBĐKH-PCTT &PTDS tỉnh	Các thành viên Ban Chỉ huy tỉnh, UBND huyện, thị, thành	Khi có tình huống thiên tai
3	Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ phòng chống thiên tai trình UBND tỉnh, Ban chỉ đạo Quốc gia về PCTT hoặc các báo cáo bất thường, đột xuất khi thiên tai xảy ra	NĐ 66	Ban Chỉ huy ƯPBĐKH-PCTT &PTDS tỉnh	Các thành viên Ban Chỉ huy tỉnh, UBND huyện, thị, thành	Cả năm
4	Củng cố, kiện toàn tổ chức các lực lượng tham gia phòng, chống, ứng phó thiên tai, đặc biệt là xây dựng và củng cố hoạt động của lực lượng xung kích ở cơ sở theo Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 09 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ.	Chỉ thị số 18	Ban Chỉ huy ƯPBĐKH-PCTT &PTDS	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, thị, thành và UBND huyện, thị, thành,	Cả năm



Phụ lục III

CÁC BIỆN PHÁP CƠ BẢN ỨNG PHÓ VỚI CÁC LOẠI THIÊN TAI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH
 (Kèm theo Quyết định số 13 /QĐ-BCH ngày 15 tháng 3 năm 2023 của Ban Chỉ huy ứng phó Biến đổi khí hậu – Phòng chống thiên tai và Phòng thủ dân sự tỉnh An Giang)

STT	Loại hình thiên tai	Công tác phòng ngừa	Công tác ứng phó	Công tác khắc phục hậu quả
1	Lũ, mưa lớn	- Chuẩn bị lực lượng, phương tiện, trang thiết bị sẵn sàng để huy động ứng cứu kịp thời khi xảy ra thiên tai. - Kiểm tra và có kế hoạch sửa chữa, duy tu thiết bị máy móc, đường dây, loa phóng thanh, phương tiện làm việc của các trạm truyền thanh xã, phường, thị trấn đảm bảo thông tin, thông báo được phát sóng kịp thời, nhanh chóng. - Tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục và hướng dẫn các biện pháp phòng ngừa để nâng cao ý thức và khả năng tự ứng phó của người dân. - Thống kê những hộ dân sinh sống ở khu vực dễ bị ảnh hưởng trực tiếp của lũ núi (ven suối, ven sườn núi, dễ bị sạt lở...). Có kế hoạch di dời dân ở những khu vực có nguy cơ cao do lũ núi, sạt lở. - Tổ chức tập bơi cho trẻ, chuẩn bị phương tiện đưa rước học sinh vùng ngập sâu đến trường an toàn, xây dựng	- Chuẩn bị sẵn sàng lực lượng, phương tiện, vật tư, thiết bị kịp thời bảo vệ, gia cố đê bao. - Tăng cường kiểm tra hệ thống cống bọng, đê điều trong các vùng đê bao và những vùng xung yếu, đề phòng hiện tượng sạt lở đất bờ sông và sạt lở các hệ thống đê bao trong mùa lũ, các huyện hạ nguồn cần tăng cường kiểm tra đề phòng mưa gây ngập úng cục bộ. - Thường xuyên theo dõi chặt chẽ tình hình mưa, mực nước lũ ở thượng nguồn để kịp thời nắm thông tin thông báo đến cho người dân sản xuất nhằm chủ động có biện pháp ứng phó hiệu quả, đảm bảo sản xuất và sinh hoạt của người dân an toàn trong mùa mưa lũ. - Phân công cán bộ bám sát địa bàn để báo cáo tình hình mưa, lũ có ảnh	- Điều tra đánh giá tình hình thiệt hại, xác định nhu cầu cứu trợ sau thiên tai và lập kế hoạch hỗ trợ vật tư, kinh phí cho các gia đình bị thiệt hại sửa chữa nhà cửa; hỗ trợ giống cây trồng vật nuôi, trang thiết bị, kinh phí để người dân phục hồi sản xuất và ổn định cuộc sống. - Tổ chức thăm hỏi, cứu trợ và huy động lực lượng tại chỗ giúp dân khắc phục hậu quả thiên tai, nhanh chóng ổn định cuộc sống và sản xuất. - Tập trung bảo vệ

STT	Loại hình thiên tai	Công tác phòng ngừa	Công tác ứng phó	Công tác khắc phục hậu quả
		kế hoạch lập các điểm chốt cứu hộ, cứu nạn, chuẩn bị nơi ở tạm, di dời dân trong vùng ngập lũ. - Tổ chức các lớp tập huấn về kỹ năng sơ cấp cứu cứu hộ cứu nạn cho lực lượng chuyên trách; tổ chức diễn tập cứu hộ cứu nạn. - Đảm bảo an toàn về cơ sở vật chất, kỹ thuật và cơ sở thuốc. - Khảo sát các cơ sở công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, các cơ sở dịch vụ để có kế hoạch ổn định sản xuất và mua bán trong mùa lũ, kiểm tra các kho, nhà xưởng có kế hoạch bảo vệ. - Kiểm tra thường xuyên các trụ điện và hành lang an toàn mạng lưới điện, nhất là đối với các tuyến vùng sâu, đảm bảo an toàn và cung cấp điện xuyên suốt, nhất là các trạm bơm tiêu chống úng. - Trạm cấp nước huyện và các trạm cấp nước nhỏ ở các xã phải đảm bảo hoạt động liên tục phục vụ nhân dân trước, trong, sau lũ để hạn chế dịch bệnh do lũ gây ra.	hướng đến các công trình thủy lợi và hỗ trợ các xã, thị trấn về công tác chuyên môn. - Đảm bảo thực hiện tốt công tác tìm kiếm cứu nạn tại các điểm xung yếu trên địa bàn. - Tổ chức các điểm giữ trẻ mùa lũ và đưa rước học sinh vùng ngập sâu đến trường an toàn, tổ chức các điểm chốt cứu hộ, cứu nạn. - Đảm bảo an toàn về cơ sở vật chất, kỹ thuật và cơ sở thuốc, tổ chức triển khai và thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân trong mọi tình huống. Thực hiện tốt công tác y tế dự phòng, giám sát dịch bệnh nhằm chủ động trong phòng chống dịch bệnh, cấp cứu kịp thời người bị nạn. - Phối hợp với lực lượng quân sự tỉnh, tổ chức tốt công tác tìm kiếm cứu nạn thực hiện theo phương châm 4 tại chỗ. - Bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ tài sản của Nhà nước và	môi trường, khống chế dịch bệnh phát sinh sau lũ.

STT	Loại hình thiên tai	Công tác phòng ngừa	Công tác ứng phó	Công tác khắc phục hậu quả
			nhân dân tại khu vực xảy ra thiên tai.	
2	Sạt lở đất	- Thông báo rộng rãi về diễn biến sạt lở đất trên các hệ thống thông tin của địa phương; - Tăng cường công tác vận động, khuyến cáo người dân di dời nhà ở ra khỏi khu vực cảnh báo sạt lở. - Phối hợp với các ngành chức năng cấm biển báo, khuyến cáo người dân không lui tới, sinh hoạt trong phạm vi nguy hiểm và hạn chế tàu thuyền qua lại, neo đậu trong khu vực cảnh báo nguy hiểm. - Xây dựng bản đồ cảnh báo sạt lở đất, trong đó xác định cụ thể vùng có nguy cơ rất cao, nguy cơ cao và có nguy cơ.	- Chuẩn bị sẵn các dụng cụ, phương tiện di dời để bảo vệ tính mạng và tài sản của người dân đến nơi an toàn như cơ quan, trường học... - Tổ chức các chốt chặn tại khu vực sạt lở, kiên quyết không để cho người dân quay lại khu vực sạt lở để di dời tài sản hoặc ở lại các căn nhà có nguy cơ tiếp tục sạt lở, bảo vệ tài sản của người dân khi đã di dời. - Tổ chức thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự, an toàn giao thông khi xảy ra sạt lở, tổ chức phân luồng, hướng dẫn giao thông tại khu vực sạt lở.	- Thống kê, đánh giá thiệt hại và đề xuất các biện pháp khôi phục sản xuất, kinh doanh, ổn định đời sống. - Rà soát các hộ dân di dời do bị sạt lở để thực hiện các chính sách hỗ trợ đột xuất và lâu dài kịp thời, đúng đối tượng theo quy định.
3	Đông, sét, lốc	- Triển khai công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức về nguyên nhân, tác hại của dông, lốc, sét nhằm giúp người dân nâng cao khả năng ứng phó, phòng tránh kịp thời và hiệu quả - Hướng dẫn người dân cách chằng chống nhà cửa chủ động trong công tác phòng ngừa, ứng phó dông, lốc, sét. - Khuyến cáo và hướng dẫn nhân dân	- Ngay khi có bản tin cảnh báo lốc, sét từ các cơ quan chuyên môn. Ban Chỉ đạo U.P BDKH- PCTT&TKCN tỉnh chỉ đạo đài phát thanh truyền hình kịp thời phát sóng, truyền tải các bản tin cảnh báo. UBND các huyện, thành phố chỉ đạo đài phát thanh, truyền thanh huyện, xã, phường, thị trấn trực tiếp phát thanh,	- Đánh giá tình hình thiệt hại do lốc, sét gây ra (nếu có) báo cáo, đề xuất hỗ trợ các cá nhân, tổ chức bị thiệt hại theo quy định. - Tổ chức thăm hỏi, hỗ trợ các gia đình bị

STT	Loại hình thiên tai	Công tác phòng ngừa	Công tác ứng phó	Công tác khắc phục hậu quả
		kiểm tra hệ thống chống sét ở các nhà cao tầng, công trình công cộng. - Chặt tỉa cành, nhánh của các cây cao, dễ gãy đổ, cây nằm gần nhà ở, lưới điện...; kiểm tra mức độ an toàn.	cảnh báo dông, lốc, sét để người dân chủ động ứng phó kịp thời.	thiệt hại khắc phục hậu quả dông lốc, sét. - Tổ chức khắc phục hậu quả do dông lốc, sét gây ra.
4	Hạn hán, xâm nhập mặn	- Phối hợp Đài Khí tượng Thủy văn An Giang thực hiện đo đạc và dự báo tình hình hạn, mặn. Đồng thời cung cấp thông tin về mức độ nhiễm mặn ở từng khu vực để khuyến cáo người dân khi sử dụng nước cho sản xuất và sinh hoạt. - Tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về tình hình hạn, xâm nhập mặn đến đời sống và sản xuất, khả năng thiếu nguồn nước, nhiễm mặn, ô nhiễm và có thể phát sinh các dịch bệnh. - Phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng làm tốt công tác phổ biến, tuyên truyền ý thức sử dụng tiết kiệm điện, nước đặc biệt là trong các tháng mùa khô. - Vận động và hướng dẫn người dân sử dụng nước tiết kiệm, trữ nước. - Tập trung việc phát thanh lưu động tại	- Vận hành hợp lý các công trình cống, bông để điều tiết, trữ nước vào kênh rạch tạo nguồn; Kết hợp chặt chẽ với các đơn vị liên quan để có sự phối hợp đồng bộ nhằm đóng mở các cống, điều hòa phân phối nước hợp lý. - Thường xuyên kiểm tra các trạm bơm, chuẩn bị sẵn sàng cung cấp nguồn nước ngọt phục vụ sản xuất nông nghiệp. - Thông báo cho địa phương và người dân trong khu vực dễ bị ảnh hưởng xâm nhập mặn, thường xuyên theo dõi thông tin, kiểm tra nguồn nước trước khi lấy nước tưới. Hướng dẫn bà con nông dân cách bơm lấy nước tưới khi có ảnh hưởng của xâm nhập mặn và rửa mặn. - Triển khai các biện pháp bảo vệ sức	- Tổ chức đánh giá mức độ thiệt hại do hạn hán, xâm nhập mặn gây ra (nếu có) và thực hiện công tác hỗ trợ theo quy định.

STT	Loại hình thiên tai	Công tác phòng ngừa	Công tác ứng phó	Công tác khắc phục hậu quả
		các vùng trọng điểm có nguy cơ cháy rừng. Triển khai phương án bảo vệ rừng và phòng cháy chữa cháy rừng ở 3 cấp tỉnh, huyện, xã. - Vụ Hè Thu có kế hoạch, khuyến khích người dân chuyển đổi trồng lúa khu vực có khả năng thiếu nước, ảnh hưởng xâm nhập mặn sang cây trồng cạn, để tránh thiệt hại. - Chủ động tu bổ, sửa chữa, nâng cấp các công trình bằng nguồn vốn sửa chữa hàng năm và có kế hoạch nạo vét hệ thống kênh mương, các cửa vào lấy nước, trạm bơm tưới theo phân cấp quản lý; các hồ chứa đang sửa chữa nếu đủ điều kiện an toàn cũng phải tích nước hợp lý để thực hiện công tác chống hạn. - Chuẩn bị phương án thiết kế đắp đập tạm và đăng ký với các cửa hàng tại địa phương (nơi gần nhất) chuẩn bị vật tư, trang thiết bị,... sẵn sàng đắp đập tạm khi có mặn xâm nhập.	khoẻ, phòng bệnh, đặc biệt đối với trẻ em và người già khi xảy ra nắng nóng, hạn hán. - Ưu tiên bảo đảm cung cấp điện cho các trạm bơm nước phòng, chống hạn. - Ưu tiên bảo đảm cung cấp nước sạch cho khu vực vùng cao xảy ra thiếu nước vào mùa khô và vùng ảnh hưởng xâm nhập mặn. - Triển khai phương án bảo vệ và phòng cháy chữa cháy rừng, các chốt trực tuần tra thường xuyên, có báo cáo hàng ngày theo quy định Ban chỉ đạo tỉnh. Chuẩn bị đầy đủ các phương tiện, dụng cụ và lực lượng (máy chữa cháy, dây chữa cháy, xe vận tải chuyên quân,...) - Kiểm tra tình hình dịch bệnh trên gia súc, gia cầm do nắng nóng kéo dài. - Kiểm tra và có biện pháp phòng chống ô nhiễm nguồn nước cấp cho nuôi trồng thủy sản.	
5	Cháy rừng	- Tăng cường công tác thông tin, truyền	- Bố trí lực lượng thường trực, tiếp	

STT	Loại hình thiên tai	Công tác phòng ngừa	Công tác ứng phó	Công tác khắc phục hậu quả
	do tự nhiên	thông và tổ chức phát thông điệp cảnh báo nguy cơ cháy rừng, nhất là thời kỳ cao điểm mùa khô. - Lực lượng kiểm lâm kết hợp các đoàn thể, các xã có rừng thực hiện lồng ghép trong các buổi họp dân để tuyên truyền giáo dục về các nội dung phòng cháy, chữa cháy rừng, chống chặt phá rừng. - Xây dựng Kế hoạch Hiệp đồng chữa cháy rừng huyện Tri Tôn, Tịnh Biên, Thoại Sơn và Thành phố Châu Đốc, chuẩn bị lực lượng, phương tiện sẵn sàng tham gia chữa cháy khi có lệnh huy động. - Hướng dẫn các chủ rừng và chùa nhận khóa rừng chấp hành đúng quy trình kỹ thuật phòng cháy rừng trên địa bàn quản lý. - Đối với diện tích rừng phòng hộ, đặc dụng vùng đồi núi, Ban Quản lý rừng Phòng hộ và Đặc dụng tỉnh khẩn trương thực hiện phát và đốt dọn cỏ cục bộ làm giảm vật liệu cháy trong rừng; đốt dọn các tuyến băng trắng, vùng đệm chống cháy lan từ ngoài vào, nhất là các khu vực giáp diện tích sản xuất nông nghiệp,	tục duy trì hoạt động các tổ hợp tác bảo vệ rừng và vận động cộng đồng dân cư tại chỗ tham gia chữa cháy rừng khi có sự cố xảy ra. - Các chủ rừng có diện tích lớn phải đảm bảo nhân lực để tuần tra, bảo vệ và xử lý những tình huống tại chỗ kịp thời khi mới xuất hiện đám cháy.	

STT	Loại hình thiên tai	Công tác phòng ngừa	Công tác ứng phó	Công tác khắc phục hậu quả
		thời gian thực hiện hoàn thành trước khi vào cao điểm của mùa khô. - Diện tích rừng đồng bằng tập trung như: rừng Tràm Trà Sư, Nhon Hưng, Vĩnh Châu, Bình Minh, Lâm trường Tỉnh Đội, Tân Tuyến phải thực hiện duy trì nước dưới kênh, đốt dọn gốc rạ giáp rừng, đốt dọn cỏ trên các tuyến kênh và thực hiện vệ sinh rừng... - Xây dựng kế hoạch diễn tập chữa cháy rừng tại địa phương với quy mô nhỏ trong khả năng kinh phí cho phép.		

Phụ lục IV

UBND TỈNH AN GIANG
BAN CHỈ HUY ỦNG PHÓ BĐKH – PCTT VÀ PTDS



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**ĐỀ XUẤT CÁC NHIỆM VỤ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI NĂM 2023 TỈNH AN GIANG**

(Kèm theo Quyết định số 13/QĐ-BCH ngày 15 tháng 3 năm 2023 của Ban Chỉ huy ứng phó Biến đổi khí hậu – Phòng chống thiên tai và Phòng thủ dân sự tỉnh An Giang)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục nhiệm vụ/dự án	Thời gian thực hiện (Từ năm đến năm)	Tổng kinh phí dự kiến	Kinh phí bố trí năm 2022 (đối với nhiệm vụ/dự án chuyển tiếp)	Kinh phí thực hiện năm 2023	Nguồn vốn	Ghi chú
	Tổng		1,427,402	600	665,157		
I	Thông tin truyền thông, phổ biến pháp luật, kỹ năng, nâng cao nhận thức về thiên tai và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng						
1	Tổ chức dạy bơi cho trẻ	2023	900		900	NST	
II	Nâng cao năng lực cho lực lượng làm công tác phòng, chống thiên tai						
1	Nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác tham mưu chỉ đạo phòng chống thiên tai						
1.1	Hiện đại hóa Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy ỦP BĐKH-PCTT và PTDS tỉnh An Giang	2023	980		980	Quỹ PCTT	
2	Đào tạo, tập huấn, diễn tập nâng cao năng lực cho lực lượng làm công tác phòng, chống thiên tai						
	Tổng		10,150		10,150		
2.1	Diễn tập PCTT và TKCN cấp huyện, xã	2023	10,000		10,000	NST	
2.2	Tập huấn thành viên của Ban Chỉ huy ỦP BĐKH-PCTT và PTDS xã tiêu chí về an toàn phòng chống thiên tai trong xây dựng nông thôn mới	2023	150		150	NST	
III	Nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo thiên tai						
	Tổng		1,520		1,520		

STT	Danh mục nhiệm vụ/dự án	Thời gian thực hiện (Từ năm đến năm)	Tổng kinh phí dự kiến	Kinh phí bố trí năm 2022 (đối với nhiệm vụ/dự án chuyển tiếp)	Kinh phí thực hiện năm 2023	Nguồn vốn	Ghi chú
1	Thực hiện công tác đo đạc, cảnh báo sạt lở định kỳ 02 đợt/năm để giúp các ngành, địa phương thực hiện các giải pháp di dời, khắc phục sự cố kịp thời	2023	800		800	NST	
2	Thực hiện đo đạc sạt lở đợt xuất	2023	250		250	NST	
3	Thực hiện kế hoạch quan trắc xâm nhập mặn 01 đợt/ năm	2023	470		470	NST	
IV	Nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ trong phòng chống thiên tai						
	Tổng		7.091	600	630		
	Nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh						
1	Nghiên cứu xây dựng mô hình đất ngập nước nhân tạo thay thế mô hình 3 vụ lúa trong vùng đê bao khép kín, tỉnh An Giang	11/2018-11/2022	1.369	300	330	Sự nghiệp KHCN	
2	Ứng dụng công nghệ viễn thám kết hợp đánh giá chất lượng đất phục vụ chuyển đổi cơ cấu cây trồng cho các tiểu vùng sản xuất lúa kém hiệu quả do hạn ở tỉnh An Giang	08/2022-07/2025	1.042	300	300	Sự nghiệp KHCN	
3	Nghiên cứu xây dựng thử nghiệm hệ thống cảnh báo sớm nguy cơ sạt lở do hiện tượng thời tiết cực đoan trên nền tảng trí tuệ nhân tạo	01/2023-12/2024	4.680			Sự nghiệp KHCN	Dự kiến (chưa có quyết định phê duyệt thực hiện)
V	Đầu tư củng cố cơ sở hạ tầng phòng chống thiên tai						
	Tổng		1.406.761		650.977		
1	Bố trí ổn định dân cư di dân tự do, biên giới khu vực lộ 20, xã An Nông, huyện Tịnh Biên	2020-2023	109.519		38.350	NSTW	

STT	Danh mục nhiệm vụ/dự án	Thời gian thực hiện (Từ năm đến năm)	Tổng kinh phí dự kiến	Kinh phí bố trí năm 2022 (đối với nhiệm vụ/dự án chuyển tiếp)	Kinh phí thực hiện năm 2023	Nguồn vốn	Ghi chú
2	Bổ trí ổn định dân cư di dân tự do, thiên tai khu vực ấp Thạnh Phú, xã Khánh An, huyện An Phú	2020-2024	114.906		63.415	NSTW	
3	Tuyển dân cư di dời khẩn cấp vùng sạt lở sông Hậu, xã Châu Phong	2021-2024	91.209		50.000	NSTW	
4	Kè chống sạt lở bờ Tây sông Hậu đoạn xã Quốc Thái, huyện An Phú	2022-2023	120.000		120.000	NSTW	
5	Xử lý sạt lở khẩn cấp sạt lở bờ sông Hậu đoạn qua xã Vĩnh Thạnh Trung và Bình Mỹ, huyện Châu Phú	2022-2024	130.000		130.000	NSTW	
6	Kè chống sạt lở sông Tiền bảo vệ dân cư khu vực Thị Trấn Phú Mỹ, huyện Phú Tân.	2021-2024	100.000		60.000	NSTW	
7	Tiểu dự án Tăng cường khả năng thích ứng và quản lý nước cho vùng thượng nguồn sông Cửu Long, huyện An Phú thuộc Dự án Chống chịu biến đổi khí hậu tổng hợp và sinh kế bền vững ĐBSCL (ICRSL)	2023	680.926		147.942	Vốn nước ngoài (vốn NSTW)	
8	Tuyển kè đầu kênh Vĩnh An (đoạn từ bờ kè đến Chùa Ông), Thị xã Tân Châu	2021- 2023	18.365		6.570	NST	
9	Kè quản lý khu đất bãi bồi tiếp giáp Khu lưu niệm Chủ tịch Tôn Đức Thắng, xã Mỹ Hòa Hưng, TP Long Xuyên	2021- 2023	31.836		24.700	NST	
10	Tu sửa, gia cố chân, mái đê Đê Đông kênh Bảy Xã, thị xã Tân Châu	2023	10.000		10.000	NSTW	